

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ LỚP MẪU GIÁO 5-6 TUỔI A1
CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN
(Thời gian thực hiện 3 tuần, từ ngày 23/ 03 /2026 đến ngày 10/ 04/2026)

Chủ đề nhánh 1: Nước

Chủ đề nhánh 2: Một số hiện tượng thời tiết và mùa

Chủ đề nhánh 3: Mùa hè

Lớp: Mẫu giáo 5-6 tuổi A1

Số lượng trẻ: 34 cháu

Giáo viên phụ trách: Phạm Thị Liệu, Trần Thị Chiều

I. Mục tiêu

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động
Phát triển thể chất	
- MT9: Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:	*Hoạt động học: PTVĐ: Chạy chậm 100-120m, TC : Ném bóng vào rổ - Trèo lên xuống thang
- MT 14: Cắt được theo đường viền của hình vẽ.	- Cắt được hình không bị rách - Đường cắt lượn sát theo nét vẽ *Hoạt động học: Cắt dán bầu trời đêm tối
- MT 25: Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: + Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. + Ra nắng đội mũ; đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh. +Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. + Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.	- Vệ sinh răng miệng sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ , sáng ngủ dậy -Ra nắng đội mũ đi tắt , mặc áo ấm khi trời lạnh -Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu , sốt -Đi vệ sinh đúng nơi quy định -Bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp Hoạt động trò chuyện về trang phục, sức khỏe khi thời tiết thay đổi Hoạt động vui chơi Hoạt động vệ sinh : Hướng dẫn trẻ đánh răng theo các bước
- MT28: Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm	-Nhận biết và phòng tránh xa những nơi nguy hiểm , những nơi không an

và nói được môi nguy hiểm khi đến gần.	toàn các khu vực nguy hiểm hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... +Hoạt động trò chuyện, hoạt động chiều: xem tranh ảnh những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là những nơi nguy hiểm không được đến gần
2. Phát triển tình cảm - xã hội	
-MT 45: Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	-Thực hiện quy định ở lớp , gia đình và nơi công cộng như +Thực hiện đúng các quy định của lớp như để đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định, trật tự khi ăn, khi ngủ ... +Thực hiện các quy định nơi cộng đồng như đội mũ khi ngồi trên xe máy, đi bộ trên vỉa hè ... Hoạt động trò chuyện Hoạt động vui chơi
-MT 53: Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	- Trẻ có thói quen vứt rác đúng nơi quy định , không xả rác bừa bãi , tiết kiệm nước, trồng cây xanh ... -Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường Hoạt động trò chuyện Hoạt động vui chơi
3. Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp	
-MT 59: Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.	- Sử dụng các loại danh từ, động từ, tính, trạng từ...thông dụng - Sử dụng các loại từ khác nhau (liên từ,từ cảm thán, từ láy...) vào câu nói phù hợp với ngữ cảnh. Hoạt động trò chuyện
-MT 72: Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	-Sao chép từ theo trật tự cố định trong các hoạt động -Biết sử dụng các dụng cụ viết vẽ khác nhau để tạo ra các ký hiệu biểu đạt ý tưởng hay 1 thông tin nào đấy nói với

	<p>người khác biết ý nghĩa của các ký hiệu đó</p> <p>-Bắt trước hành vi viết trong vui chơi và các hoạt động hàng ngày</p> <p>* Hoạt động học : chữ cái</p>
4. Phát triển nhận thức	
<p>-MT 78 : Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.</p>	<p>-Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.</p> <p>Hoạt động chiều, ngoài trời : KPKH : Tìm hiểu khám phá sự bốc hơi của nước</p>
<p>-MT 90: Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.</p>	<p>Nhận ra quy luật sắp xếp (hình ảnh, âm thanh, vận động)</p> <p>-Tiếp tục đúng quy luật sắp xếp ít nhất được 2 lần lặp lại</p> <p>-Nói tại sao lại sắp xếp như vậy</p> <p>Hoạt động học : Nhận biết và sắp xếp theo quy tắc</p>
<p>- MT 91 : Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.</p>	<p>-Nhận ra quy tắc sắp xếp và sao chép lại , sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp</p> <p>Hoạt động buổi chiều : Toán : Phát hiện ra quy tắc sắp xếp và tạo ra quy tắc sắp xếp</p>
<p>- MT 96 : Gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm</p>	<p>-Nói được tên các ngày trong tuần theo thứ tự (ví dụ : thứ 2.Thứ 3 ...)</p> <p>- Nói được trong tuần những ngày nào đi học, ngày nào nghỉ ở nhà.</p> <p>- Nói được các mùa trong năm</p> <p>- HD trò chuyện.</p> <p>- HD vui chơi</p> <p>Hoạt động KPKH : Thứ tự các mùa trong năm</p>
<p>- MT 97: Phân biệt được ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày</p>	<p>Nhận biết, phân biệt được ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày</p>

	Hoạt động học: Hình thành biểu tượng về các ngày trong tuần, hình thành khái niệm “hôm qua”, “hôm nay”, “ngày mai”...
5. Phát triển thẩm mỹ	
- MT 119: Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc (hài hoà, nổi bật, sáng, tối...) hình dạng bố cục (cân đối...) *Hoạt động học tạo hình : Vẽ trang phục theo mùa theo ý thích

II. Yêu cầu, chuẩn bị

1. Yêu cầu

* Kiến thức :

- Trẻ biết một số đặc điểm của nước, không khí, ánh sáng, gió...
- Trẻ biết 1 số nguồn nước trong môi trường sống: nước máy, nước giếng, nước mưa, nước hồ, ao, sông, biển.
- Các nguồn nước sạch dùng trong sinh hoạt : Nước máy, nước mưa, nước giếng
- Các trạng thái của nước : lỏng, hơi, rắn và một số tính chất của nước (không màu, không mùi, không vị, bay hơi, hòa tan một số chất đường, muối, màu nước...)
- Một số môn thể thao dưới nước
- Một số phương tiện giao thông đường thủy
 - Trẻ biết các nguồn nước, ích lợi của nước, sự cần thiết của ánh sáng, không khí với cuộc sống con người, cây cối và con vật
 - Trẻ biết nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước, cách giữ gìn, bảo vệ các nguồn nước sạch
 - Trẻ biết thứ tự các mùa trong năm
 - Trẻ nhận biết một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa, sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, cây cối, con vật theo mùa. Biết phân loại quần áo, trang phục theo mùa
 - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai
 - Trẻ đếm đến 9; nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng trong phạm vi 9; tách gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 9.
 - Trẻ nhận biết và sắp xếp theo quy tắc
 - Nhận biết, phát âm, phân biệt đúng chữ cái g, y
 - Biết cách thực hiện một số vận động cơ bản: chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, chạy chậm 100-120m, trèo lên xuống thang...

- Trẻ nhớ tên, hiểu nội dung 1 số bài thơ câu chuyện: truyện “Giọt nước tí xíu”, thơ “Bình minh trong vườn”, “Cầu vồng”, đọc thuộc và bước đầu đọc diễn cảm bài thơ “Bình minh trong vườn”, “Cầu vồng”...

- Thuộc lời và hát đúng giai điệu bài hát “Cho tôi đi làm mưa với”, biết vỗ tay theo tiết tấu nhanh bài hát “Cho tôi đi làm mưa với”; lắng nghe cô hát, nhận ra giai điệu bài hát nghe theo chủ đề; biết cách chơi trò chơi âm nhạc “Ai nhanh nhất”, “Hát theo hình vẽ”...

*** Kỹ năng :**

- Phát triển các giác quan của trẻ qua hoạt động sờ, nếm, ngửi...
 - Phát triển khả năng quan sát, suy luận, phán đoán ở trẻ
 - Phát triển ngôn ngữ, vốn từ cho trẻ.
 - Miêu tả một số đặc điểm nổi bật của một số nguồn nước, một số mùa trong năm, một số hiện tượng thời tiết qua quan sát trực quan, tham quan, tranh ảnh, thơ, truyện.

- So sánh, phân biệt một số đặc điểm giống và khác nhau của một số nguồn nước, mùa trong năm...

- Phối hợp các kỹ năng tạo hình để tạo ra sản phẩm cân đối, hài hoà: vẽ cảnh biển, vẽ trang phục theo mùa, cắt dán bầu trời đêm tối...

- Thực hiện đúng các vận động trèo lên xuống thang; chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, chạy nhanh chậm 100-120m phối hợp tay chân nhịp nhàng...

- Rèn kỹ năng xếp đội hình đội ngũ và tập các động tác thể dục theo nhịp hiệu lệnh và lời bài hát.

- Rèn kỹ năng chơi với đồ chơi và chơi cùng các bạn trong nhóm chơi.

- Rèn thói quen lấy, cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định.

*** Thái độ :**

- Biết bảo vệ nguồn nước (không vứt rác vào nước, tiết kiệm nước...)

- Biết mặc trang phục phù hợp thời tiết, biết ăn uống và vệ sinh cá nhân thường xuyên để phòng tránh bệnh tật theo mùa...

- Quan tâm, giúp đỡ người khác, chơi hòa đồng và hợp tác cùng các bạn thực hiện công việc đến cùng

- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, ở nhà và nơi công cộng phù hợp độ tuổi

2. Chuẩn bị

a. Trang trí, tạo môi trường lớp học

- Trang trí tranh ảnh, sách truyện phong phú, đa dạng về: chủ đề nước và hiện tượng tự nhiên

+ Tranh cô và trẻ cùng làm chủ đề “Nước và hiện tượng tự nhiên” được làm bằng những nguyên vật liệu khác nhau: bìa các tông, giấy màu, vải dạ, các loại hạt hạt, vỏ cây, lá hoa khô, màu nước, chấm tròn, cúc áo ... và theo từng chủ đề nhánh:

+ Nước

- + Một số hiện tượng thời tiết và mùa
- + Mùa hè
 - Đồ dùng đồ chơi ở các góc đầy đủ, phong phú phù hợp chủ đề
 - Môi trường cho trẻ hoạt động các góc chơi phù hợp với từng nội dung hoạt động đảm bảo an toàn cho trẻ
 - Các đồ dùng đồ chơi học liệu đầy đủ về chủng loại, an toàn sạch sẽ đảm bảo vệ sinh
 - Đồ dùng đồ chơi sắp xếp các vị trí trẻ dễ quan sát dễ lấy và dễ cất đi sau mỗi hoạt động
 - Cô chuẩn bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi cho trẻ đồ dùng trải nghiệm cho từng hoạt động
 - Bảng tuyên truyền với các bậc phụ huynh: về chế độ sinh hoạt 1 ngày của bé, các hoạt động học, thực đơn theo ngày, tuyên truyền cách phòng tránh một số dịch bệnh theo mùa...

b. Đồ dùng dạy học của cô

- Tranh hướng dẫn trẻ tạo hình, làm quen với toán, làm quen với chữ cái, các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội...đầy đủ
- Đồ dùng tổ chức các hoạt động PTVĐ, làm quen với toán đầy đủ
- Đồ dùng tạo hình đầy đủ: giấy vẽ, bút sáp, bút chì, giấy thủ công, kéo, hồ dán, đất nặn...
- Đạo cụ âm nhạc đầy đủ: dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, xác xô, lúc lắc, trống, đàn...
- Tranh ảnh (băng hình, vật thật...) về chủ đề Nước và hiện tượng tự nhiên...
- Tranh thơ, tranh truyện, rối theo chủ đề: câu chuyện “Giọt nước tí xíu”, thơ “Bình minh trong vườn”, “Cầu vồng”...

c. Tài liệu, học liệu của trẻ

- Bảng tuyên truyền với các bậc phụ huynh: về chế độ sinh hoạt 1 ngày của bé, các hoạt động học, thực đơn theo ngày, tuyên truyền cách phòng tránh một số dịch bệnh theo mùa...
- Đồ dùng cho trẻ khám phá tính chất, trạng thái của nước: phích nước, cốc, tấm kính, đá, đường muối...
- Đồ dùng thể dục: nơ, gậy vòng, bóng...đầy đủ
- Đồ dùng tạo hình đầy đủ: giấy vẽ, bút sáp, bút chì, giấy thủ công, kéo, hồ dán, đất nặn, các nguyên vật liệu tự nhiên...
- Đạo cụ âm nhạc đầy đủ: dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, xác xô, lúc lắc, trống, đàn...

III. Kế hoạch giáo dục tuần

Hoạt động	Tuần 1 (Từ 23/02- 27/02)	Tuần 2 (Từ 02/03 –	Tuần 3 (Từ 09/03 – 13/03)	Lưu ý

		06/03)		
Chủ đề Nước và hiện tượng tự nhiên	Nước	Một số hiện tượng thời tiết và mùa	Mùa hè	
Trò chuyện	<p>- Cô đón trẻ: quan tâm đến sức khỏe của trẻ; quan sát, nhắc nhở trẻ sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp tình huống, thể hiện hành vi thói quen văn minh lịch sự khi giao tiếp với người khác.</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nước: một số nguồn nước, các thể của nước, ích lợi... + Một số hiện tượng tự nhiên: nắng, gió, không khí, ánh sáng, mưa... + Mùa hè: hiện tượng thời tiết mùa hè, cách ăn mặc phù hợp... + Trò chuyện về các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất + Trò chuyện về sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật (tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). Một số nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh. <p>- Trao đổi với phụ huynh về một số vấn đề của trẻ ở trường cùng như ở nhà: thói quen, sở thích, các vấn đề về sức khỏe, dinh dưỡng hợp lí, chế độ ăn uống khoa học, hướng dẫn phụ huynh ôn luyện kiến thức kỹ năng ở nhà...</p>			
Thể dục sáng	<p>1. Mục tiêu giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện được các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp, tay, chân, bụng, bật theo lời bài hát - Rèn kỹ năng phối hợp nhịp nhàng các động tác kết hợp với nhịp điệu âm nhạc - Giúp trẻ có thói quen tập thể dục buổi sáng - Trẻ khỏe mạnh, vui vẻ sáng khoái, tích cực tham gia hoạt động <p>2. Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sân tập bằng phẳng, sạch sẽ - Các động tác TDS - Nhạc có lời bài hát “Cho tôi đi làm mưa với”, “Nắng sớm”... <p>3. Tiến hành hoạt động</p> <p>3.1. Khởi động:</p> <p>Cho trẻ đi với các kiểu đi: Đi thường, đi bằng mũi, gót bàn chân, chạy nhanh - chậm - đi đứng lại thành 3 hàng ngang theo tổ để</p>			

	<p>tập bài thể dục sáng.</p> <p>3.2. Trọng động: Trẻ tập từng động tác theo lời bài hát “Cho tôi đi làm mưa với”/ “Nắng sớm?”</p> <p>+ Hô hấp: Gà gáy ò, ó, o</p> <p>+ ĐT tay: Hai tay giang ngang, gập trước ngực</p> <p>+ ĐT chân: Ngồi khuyu gối, tay đưa cao ra trước</p> <p>+ ĐT bụng: Đứng cúi người, tay chạm ngón chân</p> <p>+ Bật: Bật chân sáo</p> <p>3.3. Hồi tĩnh: Trẻ đi lại nhẹ nhàng</p>				
Hoạt động học	Thứ hai	<p>Thể dục : PTVĐ Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh TC: Tung bóng (MT5)</p>	<p>Thể dục : PTVĐ Chạy chậm 100-120m (MT09) TC: Ném bóng vào rổ</p>	<p>Thể dục : PTVĐ Trèo lên xuống thang</p>	
	Thứ ba	<p>PTTC-KNXH Các nguồn nước trong môi trường sống</p>	<p>KPKH: Thứ tự các mùa trong năm (MT96)</p>	<p>KPKH Tìm hiểu về mùa hè</p>	
	Thứ tư	<p>Âm nhạc Vỗ tay theo tiết tấu nhanh: Cho tôi đi làm mưa với N: Khúc ca bốn mùa</p>	<p>Tạo hình Cắt dán bầu trời, đêm tối (MT 14)</p>	<p>Tạo hình: Vẽ trang phục mùa theo ý thích</p>	

		TC: Tai ai tinh			
	Thứ năm	Toán Ôn số lượng trong phạm vi 9	Toán Hình thành biểu tượng về các ngày trong tuần, hình thành khái niệm “hôm qua”, “hôm nay”, “ngày mai” (MT97)	Toán Nhận biết và sắp xếp theo quy tắc (MT90)	
	Thứ sáu	Văn học Truyện “Giọt nước tí xíu”	Chữ cái Làm quen chữ g,y	Văn học Thơ “Cầu vồng”	
Chơi ngoài trời	Thứ 2	QS: Sự hoà tan một số chất của nước TC: Kéo co Chơi tự do với phấn, sỏi, lá cây, đồ chơi ngoài trời	QS: Vật chìm nổi trong nước +TCVD: Trời mưa +Chơi tự do với phấn, sỏi, lá cây ...	QS: Thời tiết TCVD: Ai nhanh nhất Vui chơi tự do: Phấn sỏi lá cây...	
	Thứ 3	QS: Vật chìm nổi trong nước TC: Chuyển nước Chơi tự do với các đồ chơi ngoài trời	QS: Các thể của nước TC:Trời mưa Chơi tự do với phấn sỏi, lá cây...	QS: Đạo chơi sân trường lắng nghe các âm thanh khác nhau TC: Chạy tiếp cờ Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời, phấn , sỏi, lá cây	
	Thứ 4	QS: Nước đá biến đi đâu TC: Chó sói xấu tính Chơi tự do với phấn, sỏi, cát, lá cây...	+ Quan sát Thời tiết +TCVD: Ai nhanh nhất +Chơi tự do với phấn, sỏi, lá cây...	+QS: Tham quan nhà bếp +TCVD: Chuyển nước + Vui chơi tự do: Phấn sỏi lá cây...	
	Thứ 5	QS: Nước sạch nước bẩn	QS: Vật chìm nổi trong nước	+ QS: Cây phượng TCVD: Chạy tiếp	

		TC: Đuổi bắt Chơi tự do với phấn, sỏi, lá cây	-TCVĐ: Đong nước vào chai Chơi tự do với phấn, sỏi, lá cây	cờ Vui chơi tự do: Phấn sỏi lá cây	
	Thứ 6	QS: Các thể của nước TCVĐ: Chuyên nước Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời	- QS: Sự hoà tan trong nước của một số chất -TCVĐ: Nhảy qua suối - Chơi tự do ngoài trời, phấn sỏi lá cây	QS: Cây hoa cúc TCVĐ: Đuổi bắt Vui chơi tự do với phấn sỏi lá cây	
Chơi, hoạt động ở các góc	<p>1. Phân vai: Gia đình, bán hàng, bác sỹ</p> <p>2. Xây dựng : Xây công viên nước</p> <p>3. Học tập: Xem tranh ảnh, lô tô phân biệt 1 nguồn nước; một số hiện tượng tự nhiên, làm sách về các hiện tượng thời tiết theo mùa...</p> <p>4. Tạo hình: Vẽ, nặn, xé dán, xếp dán... một số hiện tượng thời tiết, cảnh vật, trang phục theo mùa, cảnh biển, các phương tiện giao thông đường thủy...</p> <p>5. Âm nhạc: Hát vận động một số bài hát theo chủ đề nước và hiện tượng tự nhiên</p> <p>6. Thiên nhiên: Gieo hạt, trồng và chăm sóc cây; đong nước vào chai, chơi với cát nước</p> <p>1. Mục tiêu giáo dục :</p> <p>a. Kiến thức:</p> <p>+ Góc xây dựng :</p> <p>-Trẻ biết dùng các nguyên vật liệu, đồ dùng, đồ chơi để thực hiện thành công ý định của mình.</p> <p>+ Góc phân vai :</p> <p>- Trẻ biết tự thảo thuận với nhau để phân vai, biết nhập vai chơi, biết các công việc bán hàng, bác sỹ, nấu ăn ...</p> <p>+ Góc học tập</p> <p>- Xem tranh ảnh phân loại các nguồn nước, trang phục theo mùa, hiện tượng thời tiết theo mùa...</p> <p>-Dùng hạt để xếp thành chữ cái g,y... chữ số 9</p> <p>+ Góc Âm nhạc:</p> <p>-Trẻ thuộc một số bài hát trong chủ đề Nước và hiện tượng tự</p>				

	<p>nhiên</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trẻ thuộc một số bài thơ trong chủ đề <p>+ Góc tạo hình</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trẻ biết vẽ, tô màu xé dán một số hiện tượng thời tiết theo mùa, trang phục theo mùa, cảnh biển, các PTGT đường thủy, bầu trời đêm tối... -Trẻ biết tô màu đều tay không chườm ra ngoài , tô kín hết tranh <p>+ Góc thiên nhiên :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trẻ biết đong nước vào chai và đếm số cốc nước để đổ đầy chai -Trẻ biết quá trình phát triển của cây từ hạt - Biết trồng và chăm sóc cây <p>b. Kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết một số kỹ năng chơi ở góc mà mình lựa chọn: +Xếp hình, lắp ghép... xây dựng công viên nước (ngã tư đường phố...) cùng các bạn + Trẻ thực hiện đúng ảnh động vai chơi: bán hàng, nấu ăn, bác sỹ + Trẻ vẽ, tô màu, xé dán... + Nghe nhạc và hát các bài hát theo chủ đề “Nước và hiện tượng tự nhiên” + Tô theo dấu chấm mờ, kỹ năng lật giờ trang sách, “đọc” sách theo trình tự, giữ gìn sách... - Luyện kỹ năng hoạt động theo nhóm, cá nhân. - Biết phối hợp giữa các góc chơi. <p>c. Thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có hứng thú, tích cực với hoạt động. - Trẻ đoàn kết, nhường nhịn trong khi chơi. - Biết cất lấy đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định gọn gàng, ngăn nắp. <p>II. Chuẩn bị</p> <p>1.Góc phân vai: “Nấu ăn”, “Bán hàng”, “Bác sỹ”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồ chơi (vật thật) bán hàng: các loại hoa, rau, củ quả, đồ chơi nấu ăn, bác sỹ... <p>2. Góc xây dựng: Xây công viên nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các vật liệu xây dựng như gạch xây dựng, đồ chơi xếp hình xây dựng, cổng, hàng rào, đồ chơi lắp ráp, cây xanh, hoa, que các loại, sỏi, xe tải đồ chơi... <p>3.Góc học tập và sách: Xem tranh ảnh, lô tô phân biệt 1 hiện tượng thời tiết theo mùa; làm sách về các mùa trong năm...</p>	
--	--	--

- Tập hợp các loại sách, tranh ảnh các cỡ, tranh truyện, họa báo về nước và các hiện tượng thời tiết

4.Góc tạo hình: Vẽ, nặn, xé dán, xếp dán... một số hiện tượng thời tiết, trang phục theo mùa, bầu trời đêm tối, cảnh biển...

- Cánh hoa khô, lá cây, cành cây khô...nguyên vật liệu thiên nhiên

- Bìa, giấy A4, giấy màu, sáp màu, bút lông, màu nước, bút chì, kéo, băng, đất nặn, hồ dán...

5. Góc âm nhạc: Hát, vận động 1 số bài hát theo chủ đề.

- Đạo cụ âm nhạc, mũ múa, váy...

6.Góc thiên nhiên: Gieo hạt, trông và chăm sóc cây; chơi với cát nước

- Thùng xốp đựng đất để trẻ làm đất, gieo hạt

- Một số chậu hoa, cây cảnh, chậu nước, dụng cụ chăm sóc cây...

- Hạt giống, cây giống...

III. Dự kiến chơi

* Thỏa thuận chơi:

- Hát: « Cho tôi đi làm mưa với »/ “Nắng sớm”/ Chơi trò chơi : hạt mưa to, mưa nhỏ. Trò chuyện về một số nguồn nước : Trời mưa có ích lợi như thế nào đối với mọi vật ? (Cây cối tốt tươi, cung cấp nguồn nước sạch dùng trong sinh hoạt hàng ngày của con người...) Ngoài nước mưa, con biết những nguồn nước nào khác ? Những nguồn nước nào có thể dùng trong sinh hoạt hàng ngày ? Gia đình con sử dụng những nguồn nước nào ? Nguồn nước nào dùng trong ăn uống ? Nguồn nước nào thường được dùng để tắm giặt ? Từ nguồn nước sạch, con người đó bổ sung một số thành phần khác để tạo thành các loại nước uống khác nhau. Con hãy kể tên các loại nước uống mà con biết ?.../Trò chuyện về một số hiện tượng thời tiết và mùa: bài hát nói về hiện tượng thời tiết nào ? Hiện tượng thời tiết đó thường có trong màu gì ? Ích lợi ? Cảnh vật và các hoạt động của con người trong mùa hè?...

- Hôm nay, cô đã chuẩn bị rất nhiều đồ chơi ở các góc theo chủ đề Nước và hiện tượng tự nhiên cho các con đấy! Các con thích chơi gì nào? (Con thích chơi bán hàng, xây công viên nước, thích tô vẽ, xé dán, xếp dán một số hiện tượng thời tiết, trang phục theo mùa, vẽ cảnh biển, các PTGT đường thủy, cắt dán bầu trời đêm tối, trông cây, chăm sóc cây, đóng nước vào chai, chơi với cát nước...).

	<p>Thế bạn nào chơi ở góc phân vai? Bạn nào chơi ở góc phân vai nữa? Cô thấy bạn A,B...Cũng thích chơi ở ở góc phân vai đấy, lát nữa chúng mình sẽ cùng bạn A về góc phân vai nhé!</p> <p>- Các con định chơi gì? (Con chơi gia đình, con bán hàng, bác sỹ...)</p> <p>- Còn các bạn khác, con thích chơi ở góc nào? (...).</p> <p>Cô nhắc lại tên các góc chơi.</p> <p>Cô đã chuẩn bị đầy đủ đồ chơi cho các trò chơi ở góc các con thích rồi đấy. Bây giờ con nào thích chơi ở góc nào thì nhẹ nhàng về góc chơi đấy!</p> <p>* Tiến trình chơi</p> <p>- Trong khi trẻ chơi, cô đi từng góc quan sát, gợi ý, giúp đỡ khi trẻ còn lúng túng. Cô có thể đổi góc chơi khi trẻ có dấu hiệu chán nản muốn tham gia góc chơi khác.</p> <p>Góc xây dựng: Các bác đang xây dựng gì? Ai là kỹ sư trưởng, còn các bác khác làm gì?...</p> <p>Góc phân vai: bán hàng: Các bác đang làm gì? Cửa hàng bác bán những gì? Cô đóng vai hỏi giá mặt hàng và mua hàng...</p> <p>Góc học tập,tạo hình, thiên nhiên,âm nhạc: Cô quan sát, giúp đỡ, động viên trẻ.</p> <p>*Kết thúc chơi:</p> <p>Cô cùng 1 số trẻ ở các góc chơi đi đến từng góc chơi để nhận xét. Tập trung trẻ ở 1 góc để các bạn cùng nhận xét...</p>	
<p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p>	<p>* Vệ sinh – ăn</p> <p>1. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có thói quen rửa tay rửa mặt trước khi ăn...; trẻ kể tên một số món ăn, màu sắc thức ăn. - Biết cầm bát bằng tay trái, thìa bằng tay phải. - Có một số hành vi tốt trong ăn, uống: không cười đùa khi ăn, không đổ cơm từ bát của mình sang bát của bạn và ngược lại, ho quay ra ngoài... - Ăn xong lau miệng uống nước theo sự hướng dẫn của cô. <p>2. Chuẩn bị</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà vệ sinh sạch sẽ để trẻ đi vệ sinh. Nước, xà phòng, khăn lau tay để rửa tay cho trẻ. Khăn mặt đủ cho trẻ rửa mặt - Bàn ghế kê ngay ngắn đủ trẻ ngồi, đầu tóc quần áo trẻ gọn gàng. - Trên bàn có đủ đĩa đựng khăn lau tay, đĩa đựng cơm rơi. - Đủ số bát, thìa, thức ăn... 	

	<p>- Đầu tóc quần áo cô gọn gàng, đeo tạp dề, khẩu trang.</p> <p>3. Tiến hành hoạt động.</p> <p>- Cho trẻ rửa tay với xà phòng, dưới vòi nước sạch, trẻ rửa mặt, sau đó lấy yếm ăn, cho trẻ ngồi ngay ngắn vào bàn ăn.</p> <p>- Cô giới thiệu món ăn, màu sắc, dinh dưỡng.</p> <p>- Động viên trẻ ăn hết xuất để người khỏe mạnh. Cô cho các bạn trực nhật chia cơm đến cho từng trẻ.</p> <p>- Hướng dẫn trẻ xúc ăn, cầm thìa bằng tay phải, tay trái giữ bát không đổ bát cơm. Giáo dục trẻ ăn hết xuất, không cười đùa gây sặc thức ăn.</p> <p>- Biết nhặt cơm rơi bỏ vào đĩa, lau tay vào khăn.</p> <p>- Trẻ ăn xong cô hướng dẫn trẻ lau miệng, uống nước. Dạy trẻ tự cởi quần, đi vệ sinh- không đi vệ sinh trong quần, cho trẻ ngồi nghỉ 30 phút, hướng dẫn trẻ vào chỗ ngủ.</p> <p>* Ngủ trưa</p> <p>1. Mục đích Trẻ ngủ đủ giấc. Không mất trật tự gây ảnh hưởng đến giấc ngủ của trẻ khác.</p> <p>2. Chuẩn bị. Sập. Chiều đủ cho trẻ nằm.</p> <p>- Phòng thoáng mát, đủ ánh sáng, không mở cửa quá lớn. Trẻ đều được đi vệ sinh trước khi đi ngủ.</p> <p>3. Tiến hành hoạt động. Cô cho trẻ lấy gối, hướng dẫn trẻ vào nằm.</p> <p>- Nhắc nhở trẻ nằm đúng tư thế, không nằm sấp, trẻ nhắm mắt, không đùa giỡn., không nói chuyện, cô có thể mở nhạc hát ru nhẹ nhàng cho trẻ. Trẻ cá biệt cô dỗ dành trẻ ngủ cho trẻ nằm cạnh cô.</p> <p>- Giáo dục giới tính cho trẻ</p> <p>- Khi trẻ ngủ dậy, cô cho trẻ ngồi tại chỗ 3-5 phút, nhắc trẻ cất gối rồi vận động nhẹ nhàng qua các trò chơi như tay ai xinh, đôi chân kì diệu...</p> <p>- Trẻ vệ sinh, ăn bữa phụ</p>				
<p>Chơi, hoạt động theo ý thích</p>	Thứ 2	TC: Mưa to, mưa nhỏ	Trò chơi: Cò bắt ếch	TC : Ếch ở dưới ao	
	Thứ 3	Trò chơi: Câu cá	Dạy trẻ cách gấp ngôi sao 5 cánh	Cho trẻ làm bài trong vở làm quen với toán qua con số	
	Thứ 4	Cho trẻ xem vật thật, tranh ảnh và trò chuyện về	Cho trẻ làm bài trong vở Bé làm quen với chữ cái	Làm bè nổi trên sông	

		những đồ vật có thể gây nguy hiểm			
Thứ 5	Cho trẻ làm bài trong vở Bé làm quen với toán	Trò chơi: Khiêu vũ với bóng	Cho trẻ làm bài thơ “Cầu vồng”		
Thứ 6	Nêu gương bé ngoan				

KẾ HOẠCH NGÀY TUẦN I

Chủ đề nhánh 1: Nước

(Thời gian thực hiện từ 23/03 – 27/03/2026)

Lớp: Mẫu giáo 5-6 tuổi A1

Số lượng trẻ: 34 cháu

Giáo viên phụ trách: Phạm Thị Liệu

Thứ hai, ngày 23/ 03 /2026

I. Các hoạt động giáo dục

1. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:

- Cô đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh
- Chơi tự chọn
- Trò chuyện về ngày chủ nhật : con được bố mẹ cho đi chơi những đâu ? Con có thích không ? Vì sao ? Con mong muốn được đi những nơi nào khác ?...
- TDS : Như KHT

2. Học : PTVĐ : Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh

Trò chơi: Tung bóng

a. Mục đích:

- Kiến thức:
 - + Trẻ biết chạy thay đổi tốc độ nhanh, chậm theo hiệu lệnh của cô; tung bóng lên cao và bắt bóng không làm rơi bóng.
 - + Kỹ năng: Trẻ chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, phối hợp tay chân nhịp nhàng, tung bóng lên cao và bắt bóng, không ôm bóng vào người.
 - + Thái độ
- Rèn ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong nhanh nhẹn cho trẻ.

b. Chuẩn bị:

- Vạch xuất phát, vạch đích cách nhau khoảng 30m
- 5 quả bóng.

c. Tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>1. Gây hứng thú : Cho trẻ ra sân, trò chuyện về thời tiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trời hôm nay như thế nào? - Các con mặc trang phục nào đến lớp? <p>Giáo dục trẻ cách ăn mặc phù hợp thời tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô kiểm tra sức khoẻ trẻ <p>Giáo dục trẻ ăn mặc phù hợp thời tiết</p> <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Khởi động: Cho trẻ đi với các kiểu đi: Đi bằng mũi, gót bàn chân, chạy nhanh chậm, đi đứng lại thành 3 hàng ngang để tập BTPTC</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Trọng động:</p> <p>a. BTPTC: Trẻ tập theo cô từng động tác:</p> <p>Tay đưa ra phía trước, lên cao (2l 8n)</p> <p>Đứng 1 chân đưa ra phải trước, khụy gối, chân sau thẳng (3l 8n)</p> <p>Đứng cúi gập người về phía trước tay chạm ngón chân (2l 8n)</p> <p>Bật tiến (2l 4n)</p> <p>b. VĐCB: Cô giới thiệu tên bài tập: Chạy đổi hướng theo hiệu lệnh</p> <p>Làm mẫu L1 (không phân tích)</p> <p>Làm mẫu L2 (kết hợp phân tích): Cô đứng vào vạch xuất phát, đứng chân rộng bằng vai. Khi có hiệu lệnh “chạy” kèm 1 tiếng vỗ xác xô. Cô thực hiện vận động “chạy”. Cô chạy chậm khi tiếng xác xô vỗ chậmchạy nhanh khi tiếng vỗ xác xô dồn dập. Cứ thế cô chạy nhanh, chậm nhanh thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh xác xô; chạy tới vạch đích, cô dừng lại rồi đi về cuối hàng.</p> <p>Cho 1 – 2 trẻ khá thực hiện</p> <p>Cho lần lượt 2 trẻ ở 2 hàng thực hiện 2 – 3 lần, cho nhóm thi chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh xem ai phản ứng nhanh chạy theo đúng hiệu lệnh.</p> <p>* TC: Tung bóng. Cho trẻ đứng thành 5 vòng tròn.</p>	<p>Trẻ trò chuyện cùng cô</p> <p>Trẻ đi với các kiểu đi</p> <p>Trẻ tập theo cô từng động tác</p> <p>Trẻ quan sát và lắng nghe</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ chơi theo tổ 2,3 lần</p>

<p>Mỗi bạn tung và bắt bóng 3 lần rồi chuyển cho bạn đứng bên cạnh theo hướng tay phải.</p> <p>Cho trẻ chơi 1 lần. Sau đó, thi đua giữa các bạn trong nhóm. Bạn nào tung bóng làm rơi bóng hoặc bắt bóng ôm bóng vào người sẽ ra ngoài 1 lần chơi. Bạn nào tung và bắt bóng không làm rơi bóng, không ôm bóng vào người thắng cuộc</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng 2 – 3 lần</p> <p>3. Kết thúc: Nhận xét, động viên trẻ</p>	Trẻ đi lại nhẹ nhàng
--	----------------------

3. Chơi ngoài trời: Quan sát: Sự hòa tan của các vật trong nước

Trò chơi vận động: Kéo co

Chơi theo ý thích : Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ, xếp hình...

a. Mục đích:

+ Kiến thức

- Trẻ biết quan sát và nêu nhận xét về sự hòa tan của các vật.
- Biết tác dụng của nước.

+ Kỹ năng

- Phát triển ngôn ngữ rõ ràng của trẻ khi trả lời câu hỏi, nủi đủ câu.
- Rèn khả năng quan sát, rèn khả năng phán đoán, khả năng ghi nhớ có chủ

định cho trẻ.

+Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia trò chơi và chơi đúng cách chơi và luật chơi
- Giáo dục trẻ giữ gìn nguồn nước sạch sẽ, sử dụng nước tiết kiệm.

b. Chuẩn bị:

+ Chuẩn bị của cô:

- Đồ dùng: Gói đường, muối, nước lọc, cốc thìa.

+ Chuẩn bị của trẻ:

- Dây thừng chơi kéo co. Sỏi đá, lá hoa, phấn, Một số đồ chơi ngoài trời
- Tâm thế: Trẻ thoải mái, vui vẻ, trang phục gọn gàng, sạch sẽ

c. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>1. Gây hứng thú: Cô cho trẻ ra sân, vừa đi vừa hát bài hát Khúc hát dạo chơi, đến điểm quan sát</p> <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Quan sát: Sự hòa tan của các vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con đang đứng ở đâu? - Cô đổ các con cô có gỡ đây? (Cô đưa cốc nước, đường, muối) - Cô đổ 1 thìa đường vào cốc nước và cho trẻ q/s, nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhẹ nhàng ra sân - Trẻ trả lời

<p>(những hạt đường rơi xuống đáy cốc)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con đoán xem điều gì sẽ xảy ra? (hỏi 2-3 trẻ) - Các con đoán xem cốc nước này sẽ có vị ntn? Cho trẻ ném thử nước trong cốc và lý giải hiện tượng xảy ra theo cách hiểu của trẻ. <p>=> Cô có thể giải thích cho trẻ: Đường vẫn ở trong cốc vì ném thấy ngọt- đường đó hòa tan trong nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô còn có gì nữa đây? (muối) - Cô tiến hành tương tự với muối. - Giáo dục trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh bề cá cảnh và bảo vệ môi trường <p>2.2. Hoạt động 2: Trò chơi vận động: Kéo co</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nêu cách chơi, luật chơi + Cách chơi: Chia trẻ làm hai nhóm bằng nhau, tương đương sức nhau, xếp thành 2 hàng dọc đối diện nhau. Mỗi nhóm chọn 1 trẻ khoẻ nhất đứng cầu hàng ở vạch chuẩn, cầm sợi dây thừng và các trẻ khác cùng cầm vào dây. Khi có hiệu lệnh của cô, tất cả kéo mạnh dây về phía mình. Nếu đứng đầu hàng nhóm nào giẫm chân vào vạch chuẩn trước là thua cuộc. + Luật chơi: Bên nào giẫm vào vạch chuẩn trước là thua cuộc - Tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi 2,3 lần - Cô bao quát, động viên, điều khiển để trẻ chơi <p>2.3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô phân khu vực cho trẻ chơi theo ý thích với các đồ chơi đó chuẩn bị và đồ chơi ngoài trời... - Cô bao quát nhắc nhở để trẻ chơi an toàn, đoàn kết, tạo điều kiện thoải mái như cầu vận động của trẻ, nhắc nhở trẻ sắp xếp đồ dùng gọn gàng, giữ vệ sinh sân trường; không nói to, không chơi ngoài khu vực quy định. <p>3. Kết thúc:</p> <p>Cô tập trung trẻ, kiểm tra số lượng và cho trẻ vệ sinh, chuyển hoạt động nhắc trẻ rửa tay đúng cách, tiết kiệm nước khi rửa tay</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhận xét bổ sung ý kiến cho nhau - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi 2 ,3 lần - Trẻ chơi theo nhóm - Trẻ vệ sinh rửa tay
--	--

4. Chơi hoạt động ở các góc:

5. Chơi hoạt động theo ý thích:

* Hướng dẫn TC: Mưa to, mưa nhỏ

- Mục đích: Luyện phản xạ nhanh theo hiệu lệnh
- Chuẩn bị : 1 cái xúc xô

- Cách tiến hành : Trẻ đứng trong phòng, khi nghe cô gõ xác xô to, dòn díp, kèm theo lời nói “mưa to”, trẻ phải chạy nhanh, lấy tay che đầu. Khi nghe cô gõ xác xô nhỏ thong thả và nói “mưa tạnh” trẻ chạy chậm, bỏ tay xuống, khi cô dừng tiếng gõ thì tất cả đứng im tại chỗ (cô gõ tiếng nhanh, tiếng chậm để trẻ phản ứng nhanh theo nhịp)

6. Chuẩn bị ra về và trả trẻ:

- Dọn dẹp đồ chơi
- Nhắc nhở hỗ trợ trẻ ,chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về
- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn khi ra về

II. Đánh giá và điều chỉnh

*Sĩ số: 34 có mặt vắng mặt

*Tình trạng sức khỏe:

* Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

* Kiến thức, kỹ năng:

Thứ ba ngày 24 tháng 03 năm 2026

I. Các hoạt động giáo dục

1. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:

- Cô đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh
- Chơi tự chọn
- Trò chuyện về cách giữ gìn quần áo gọn gàng: Đồ các con biết, mặc quần áo như thế nào được coi là gọn gàng?....

2. Học: PTTC-KNXH: Các nguồn nước trong môi trường sống

a. Mục đích:

- Kiến thức: Trẻ biết một số nguồn nước trong tự nhiên (sông, suối, ao, hồ, biển...) nước sạch trong sinh hoạt (nước mưa, nước máy), ích lợi của nước đối với đời sống con người. Nhận xét hành vi đúng sai của con người đối với môi trường.
- Kỹ năng: Rèn khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định cho trẻ
- Thái độ: Trẻ có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường, nguồn nước

b. Chuẩn bị:

- Tranh vẽ một số nguồn nước: nước ao, nước biển, nước sông, nước giếng, mưa, máy và hoạt động của con người, sự vật với các nguồn nước.

c. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hát cùng trẻ bài hát “Cá vàng bơi” - Các con vừa hát bài hát về con vật nào? Cá vàng sống ở đâu? <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Nhận biết, phân biệt 1 số nguồn nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá vàng là loại cá cảnh được con người nuôi trong bể nước. Ngoài nước có trong bể ra, con biết nước những nguồn nước nào khác? - Cho trẻ lần lượt quan sát tranh vẽ về các nguồn nước, tìm hiểu tên gọi, 1 số đặc điểm nổi bật của nguồn nước: + Cho trẻ quan sát tranh vẽ về ao, hồ, sông: <ul style="list-style-type: none"> - Đây là đâu? Nước có ở đâu? - Những con vật nào sống dưới nước? - Nước trong ao, hồ, sông là nước gì? + Cho trẻ QS tranh về biển, hỏi <ul style="list-style-type: none"> - Tranh vẽ gì? - Trong tranh có những gì? - Nước có ở đâu? - Nước biển có vị gì? - Dưới nước có những loài động (thực vật) nào sinh sống? - Có những phương tiện giao thông nào hoạt động trên biển? + Hàng ngày, gia đình con sử dụng nguồn nước nào? + Những nguồn nước nào là nước sạch (bản) + Giáo dục trẻ các nguồn nước là nơi sinh sống của các loài động thực vật sống dưới nước, là nguồn nước tưới cho cây trồng, là nơi hoạt động của các phương tiện 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hát cùng cô - Trẻ trả lời - Nước ao , hồ, sông... - Nước ao, hồ, sông - Con cá, con cua... - Nước ngọt - Tranh vẽ về biển - Nước biển, tàu thuyền trên biển... - Trẻ trả lời - Nước biển có vị mặn - Trẻ trả lời - Tàu thuyền, ca nô... - Nước mưa, nước máy... - Nước mưa, nước máy, nước giếng là nguồn nước sạch...được dùng trong sinh hoạt hàng ngày

<p>giao thông đường thủy; nước sạch dùng trong sinh hoạt của con người. Vì vậy, để duy trì và giữ gìn các nguồn nước không bị ô nhiễm thì mọi người và các con không được vứt rác bản xuống ao, hồ, sông ngòi...Để đảm bảo vệ sinh trong ăn uống phải ăn chín, uống sôi, không uống nước lã dễ bị đau bụng tiêu chảy.</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Trò chơi củng cố “Ai nhanh hơn”. Cho trẻ về 3 đội chơi</p> <p>+ Cách chơi: Trên bàn cô có các bức tranh vẽ các hành vi đúng và sai của con người đối với môi trường, 3 đội là sẽ chọn nhanh những hành vi đúng gắn lên bảng. Nhiệm vụ của bạn lên chơi sẽ nhảy bật xa qua vũng nước, chọn tranh có hành vi đúng gắn lên bảng rồi chạy về đập vào tay bạn thứ hai rồi về cuối hàng. Bạn thứ hai tiếp tục lên chơi.</p> <p>+ Luật chơi: Trong thời gian 1 bản nhạc, đội nào tìm được nhiều tranh đúng và nhảy được qua suối thì đội đó thắng cuộc</p> <p>Cho trẻ chơi, cô điều khiển trò chơi, động viên trẻ</p> <p>3. Kết thúc: Nhận xét, tuyên dương trẻ</p>	<p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chơi 2,3 lần</p>
---	--

3. Chơi ngoài trời: Quan sát: Vật nổi vật chìm
Trò chơi vận động: Chuyển nước
Chơi theo ý thích: Chơi đong nước, sỏi đá, cát...

a. Mục đích:

- + Kiến thức
 - Trẻ biết tên một số vật nổi, vật chìm, đặc điểm, trẻ được trải nghiệm với vật đó
 - Trẻ chơi gọn gàng không làm bắn nước lên nhau.
- + Kỹ năng
 - Có hứng thú khi chơi trò chơi.
- + Thái độ
 - Hứng thú tham gia hoạt động và vui chơi đoàn kết với bạn.

b. Chuẩn bị:

- Chuẩn bị của cô: 1 chậu nước, cốc nhựa, xốp, hòn bi, chìa khóa,
- Chuẩn bị của trẻ: sỏi đá, chai có kích thước khác nhau
- Tư thế: Trẻ thoải mái, vui vẻ, trang phục gọn gàng,
- Kiểm tra sức khỏe trước khi đi quan sát

c. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của
-------------------------	------------------------------

	trẻ
<p>1. Gõy hứng thú: Cô cho trẻ ra sân, vừa đi vừa hát bài hát Khúc hát dạo chơi, đến điểm quan sát</p> <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1 : Quan sát vật nổi vật chìm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô gây hứng thú, cho trẻ đứng xung quanh cái chậu. - Cô có cái gì ? Giới thiệu quan sát vật nổi vật chìm : <ul style="list-style-type: none"> + Cho trẻ thả những miếng xốp vào chậu nước điều gì xảy ra ? + Thả tiếp viên sỏi vào nước điều gì xảy ra ? - Cô cho trẻ thả cốc nhựa, lá cây.....thìa : Cho trẻ tìm ra kết luận những vật nào nổi vật nào chìm <p>=>Những cái cốc nhựa, xốp, lá cây khi thả vào nước sẽ nổi, còn thìa ăn, sỏi khi thả vào nước thì chìm. Cô cho trẻ chơi với nước.</p> <p>2.2. Hoạt động 2 : Trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu trò chơi : chuyển nước + Cách chơi : Chia trẻ thành 2 nhóm có số lượng trẻ bằng nhau và ngang sức nhau. Trẻ đứng thành 2 hàng ngang. Mỗi nhóm đứng trước vạch chuẩn cách chỗ để nước nước 1m. Khi người điều khiển ra hiệu lệnh bắt đầu thì trẻ ở cuối hàng lấy chai nước chuyển cho bạn đứng cạnh. Chai nước được chuyển từ tay trẻ này sang tay trẻ khác và cứ như thế đến bạn cuối cùng đón chai nước đưa về vị trí của tổ mình cô kết hợp cho trẻ nghe nhạc khi bản nhạc kết thúc cô và trẻ kiểm tra kết quả tổ nào chuyển được nhiều nước là tổ đó chiến thắng + Luật chơi : Trong quá trình chuyển nước không được làm rơi chai nước , nếu để rơi chai nước thì chai nước đó không được chuyển nữa. - 2 nhóm thi đua nhau lên chơi. - Cô bao quát, động viên, điều khiển trẻ chơi đúng cách đúng luật. - Tổ chức cho trẻ chơi 2 – 3 lần <p>2.3. Hoạt động 3 : Chơi theo ý thích :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô phân khu vực cho trẻ chơi theo ý thích với các đồ chơi đó chuẩn bị và đồ chơi ngoài trời... - Cô bao quát nhắc nhở để trẻ chơi an toàn, đoàn kết, tạo điều kiện thoải mái nhu cầu vận động của trẻ, nhắc nhở trẻ sắp xếp đồ dùng gọn gàng, giữ vệ sinh sân 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ ra sân nhẹ nhàng - Trẻ quan sát - Miếng xốp nổi - Viên sỏi chìm - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi hứng thú - Trẻ về khu vực chơi, chơi nhẹ nhàng không nói to - Trẻ chơi hứng thú

<p>trường ; không nói to, không chơi ngoài khu vực quy định.</p> <p>3. Kết thúc :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô tập trung trẻ, kiểm tra số lượng và cho trẻ vệ sinh, chuyển hoạt động nhắc trẻ rửa tay đúng cách, tiết kiệm nước khi rửa tay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thu dọn đồ dùng rửa tay vào lớp
---	---

4. Chơi hoạt động ở các góc: (Như KHT).

5. Chơi hoạt động theo ý thích : Trò chơi “Câu cá”

* Mục đích: Rèn khả năng khéo léo, phối hợp tay mắt nhịp nhàng

* Chuẩn bị : Một số con cá bằng nhựa hoặc cắt 1 số các bằng giấy màu, 1 vài nam châm , 1 vài đoạn dây dài khoảng 1m, một vài que tre (hoặc đũa, thanh gỗ...). Một số kẹp giấy bằng kim loại, 1 chậu nước hoặc thùng cát tông

*Tiến hành:

+ Cô nêu cách chơi:

- Chia trẻ thành nhiều đội chơi

- Mút kẹp ghim giấy vào miệng cá nhựa

- Làm cần câu cá bằng cách buộc sợi dây vào đầu que tre ,đầu kia buộc vào đầu nam châm

- Cho trẻ cầm cần câu cá .Trong 1 thời gian nhất định đội nào câu được nhiều cá là đội đó thắng cuộc

6.Chuẩn bị ra về và trả trẻ

-Dọn dẹp đồ chơi

- Nhắc nhở hỗ trợ trẻ ,chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về

- Nhắc trẻ chào cô chào bạn khi ra về

II. Đánh giá và điều chỉnh

*Sĩ số: 34 có mặt vắng mặt

*Tình trạng sức khỏe:

* Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

* Kiến thức, kỹ năng:

Thứ tư ngày 25 tháng 03 năm 2026

I. Các hoạt động giáo dục

1. Đón trẻ, chơi, TDS :

- Cô đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh
- Chơi tự chọn
- Trò chuyện về một số nguồn nước sạch và cách tiết kiệm nguồn nước: Con biết những nguồn nước sạch nào? Con đã làm gì để tiết kiệm nguồn nước sạch?...

2. Học: PTTM: Âm nhạc:

- Vỗ tay theo tiết tấu nhanh: Cho tôi đi làm mưa với, nhạc sĩ Hoàng Hà
- Nghe: Khúc ca bốn mùa, nhạc sỹ Nguyễn Hải
- Trò chơi: Ai nhanh nhất

a. Mục đích:

- Kiến thức: Trẻ hát đúng lời, giai điệu và biết cách vỗ tay theo tiết tấu nhanh bài hát “ Cho tôi đi làm mưa với”. Biết cách chơi trò chơi
- Kỹ năng: Rèn khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định, tai nghe cho trẻ
- Thái độ: Hứng thú nghe cô hát, ngẫu hứng vận động cùng cô bài “Khúc ca bốn mùa”. Trẻ hứng thú tham gia trò chơi.

b. Chuẩn bị: Số vòng ít hơn số trẻ

Cô và mỗi trẻ 1 xác xô hoặc phách tre

c. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú: Chơi trò chơi: Hạt mưa to, mưa nhỏ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con vừa chơi trò chơi gì? - Mưa có từ đâu? - Mưa có ích lợi như thế nào đối với mọi vật? - Bài hát nào nói về ước muốn ngây thơ của em bé muốn theo chị gió làm mưa có ích cho đời? Do ai sáng tác? <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Dạy VĐ : Vỗ tay theo tiết tấu nhanh “Cho tôi đi làm mưa với”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trẻ hát lại bài hát Cho tôi đi làm mưa với (1 lần) - Cô vận động mẫu : Hát, vỗ tay theo tiết tấu nhanh bài hát 2 lần. - Cho cả lớp hát, vỗ tay theo nhịp đếm cùng cô (3,4 lần). Khi trẻ đã thành thạo, cô cùng trẻ hát và vỗ tay theo tiết tấu nhanh bài hát Cho tôi đi làm mưa với (khoảng 3,4 lần) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bài hát: cho tôi đi làm mưa với của nhạc sỹ Hoàng Hà - Trẻ hát cùng cô - Trẻ lắng nghe cô hát - Trẻ VĐ cùng cô

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi tổ nhóm, cá nhân VĐ. Sửa sai, động viên trẻ - Cùng cố : Cô cùng trẻ hát gõ đệm xác xô theo tiết tấu nhanh bài hát (1 lần) <p>2.2. Hoạt động 2 : Nghe hát :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hát lần 1 : Giới thiệu bài hát Khúc ca bốn mùa của Nguyễn Hải - Hát lần 2 : Hỏi lại trẻ tên bài hát, tên tác giả, giới thiệu nội dung, giai điệu bài hát : Hạt nắng hạt mưa gần gũi như những người bạn của con người. Bốn mùa đều có nắng và có mưa, giúp cho vườn đời mãi xanh tươi. Giai điệu bài hát nhẹ nhàng tươi vui. - Hát lần 3 : Vận động minh hoạ <p>2.3. HĐ3: Trò chơi: Ai nhanh nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô phổ biến luật, cách chơi - Cho trẻ chơi, cô điều khiển trò chơi, động viên trẻ <p>3. Kết thúc: Nhận xét, tuyên dương trẻ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ, nhóm, cá nhân VĐ - Lớp hát và VĐ cùng cô 1 lần - Lắng nghe cô hát Trẻ ngẫu hứng hát và vận động cùng cô - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi
--	---

3. Chơi ngoài trời: Quan sát: Nước đá biến đi đâu

Trò chơi: Chó sói xấu tính

Chơi tự do: Chơi với cát, nước và sỏi...

a. Mục đích:

+ Kiến thức: Giúp trẻ hiểu được sự tan ra của đá khi nhiệt độ ấm lên (quá trình đá tan thành nước)

+ Kỹ năng: Luyện phản xạ nhanh theo hiệu lệnh

+ Thái độ

- Trẻ được vui chơi thoải mái, cô cần đảm bảo an toàn cho trẻ khi chơi

b. Chuẩn bị:

- Chuẩn bị của cô: Đồ dùng: 1 cục nước đá, 2 cốc nước ấm, một cái xác xô, mũ chó sói

- Chuẩn bị của trẻ:

- Tư thế: Trẻ thoải mái, vui vẻ, trang phục gọn gàng, sạch sẽ

c. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú: Cô cho trẻ ra sân, vừa đi vừa hát bài hát Khúc hát dạo chơi, đến điểm quan sát</p> <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Quan sát nước đá biến đi đâu</p>	<p>Trẻ vừa đi vừa hát cùng cô</p>

<p>- Chuẩn bị một cục nước đá, 2 cốc nước ấm</p> <p>- Cho trẻ nhìn thấy cục nước đá để vào trong khay đá</p> <p>- Cho trẻ sờ tay vào 2 thành cốc đựng nước ấm và để trẻ nhận xét xem thành cốc như thế nào?</p> <p>- Bỏ cục nước đá vào một trong 2 cốc nước. Cho trẻ quan sát hiện tượng: cục nước đá nhỏ dần rồi biến mất. Sau đó cho trẻ sờ tay vào 2 thành cốc so sánh nhận xét xem cốc nước nào lạnh hơn. Nước ở cốc nào nhiều hơn? Vì sao?</p> <p>+ Nước đá biến đi đâu?</p> <p>+ Tại sao có một cốc đầy hơn? Một cốc vơi hơn? (cốc đầy là do nước đá tan ra)</p> <p>+ Tại sao sờ tay vào 2 cốc thì có một lạnh hơn, cốc ấm hơn? (cốc lạnh hơn là do nước đá tan ra làm giảm nhiệt độ nước trong cốc)</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Trò chơi: Chú sói xấu tính</p> <p>- Giới thiệu trò chơi: Chú sói xấu tính</p> <p>- Cô cho trẻ nhắc lại cách chơi, luật chơi</p> <p>- Tổ chức cho trẻ chơi 2 – 3 lần</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích :</p> <p>- Chơi với cát, nước và sỏi...Đồ chơi ngoài trời</p> <p>- Cô phân khu vực cho trẻ chơi theo ý thích Chơi với tàu hoả, vẽ, thả thuyền, chăm sóc cây...</p> <p>- Cô bao quát nhắc nhở để trẻ chơi an toàn, đoàn kết, tạo điều kiện thoải mái nhu cầu vận động của trẻ.</p> <p>3. Kết thúc: Cô tập trung trẻ, kiểm tra số lượng và cho trẻ thu dọn đồ dùng, vệ sinh, chuyển hoạt động.</p>	<p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ sờ</p> <p>- Tan ra</p> <p>- Trẻ trả lời tự do</p> <p>- Trẻ nhắc lại cách chơi và luật chơi</p> <p>- Trẻ chơi hứng thú</p> <p>- Trẻ về khu vực chơi, chơi nhẹ nhàng không nói to</p> <p>- Trẻ thu dọn đồ dùng rửa tay vào lớp</p>
---	---

4. Chơi hoạt động ở các góc: (Như KHT).

5. Chơi hoạt động theo ý thích : Cho trẻ xem vật thật, tranh ảnh và trò chuyện về những đồ vật có thể gây nguy hiểm

- Mục đích: Trẻ nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm

- Chuẩn bị: Vật thật: kim, dao, kéo nhọn, ổ cắm, thuốc...tranh ảnh về một số đồ vật khác: ti vi, các sợi dây dài như rèm cửa, thiết bị điện, tủ, kệ tivi, phích, ấm đun nước, bàn là...

- Tiến hành:

+ Cô lần lượt cho trẻ xem các vật dụng, tranh và hỏi trẻ về tên gọi, công dụng...

Đây là cái gì? Được dùng để làm gì?

Ai được sử dụng những đồ vật này?

Nếu các con cầm vào hay chơi với chúng thì điều gì sẽ xảy ra?...

Giáo dục trẻ không chơi những đồ vật có thể gây nguy hiểm đó.

6. Chuẩn bị ra về và trả trẻ:

- Dọn dẹp đồ chơi
- Nhắc nhở hỗ trợ trẻ ,chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về
- Nhắc trẻ chào cô chào bạn khi ra về

II. Đánh giá và điều chỉnh

*Sĩ số: 34 có mặt vắng mặt

*Tình trạng sức khỏe:

* Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

* Kiến thức, kỹ năng:

Thứ năm, ngày 26 tháng 03 năm 2026

I. Các hoạt động giáo dục

1. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng :

- Cô đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh
- Chơi tự chọn
- Trò chuyện về một số nguồn nước: Nước có ở đâu? Nước có vai trò như thế nào đối với đời sống con người, con vật, cây cối?...

2. Học: PTNT: Toán: Ôn số lượng trong phạm vi 9

a) Mục đích:

- Kiến thức: Trẻ biết đếm các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 theo các cách khác nhau, biết thêm bớt và chia nhóm trong phạm vi 9.
- Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng nhận biết, thêm bớt, chia nhóm có 9 đối tượng thành 2 phần
- Thái độ: Hứng thú tham gia các trò chơi.

b) Chuẩn bị:

- Trẻ: Mỗi trẻ 9 hạt ngô, thẻ số từ 1-9.
- Cô: 4 ngôi nhà có số chấm tròn là 5,6,7,8. Các nhóm đồ vật để xung quanh lớp có số lượng trong phạm vi 9.

c) Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
------------------	---------------------------

<p>1. Gây hứng thú: Trẻ hát cùng cô bài hát "Quả" Trò chuyện về một số loại quả</p> <p>2. Tổ chức: Cho trẻ ôn luyện dưới hình thức các trò chơi</p> <p>2.1. HĐ 1. Tìm xung quanh lớp các nhóm đồ chơi có số lượng là 9, đếm và đặt thẻ số</p> <p>2.2. HĐ 2: Tìm xung quanh lớp các nhóm đồ chơi có số lượng theo yêu cầu của cô (6,7,8) tìm thêm để có 9 đồ chơi, đặt thẻ số</p> <p>2.3. HĐ 3: Cho trẻ tách 9 hạt ngô theo yêu cầu của cô</p> <p>Ví dụ: Tách cho cô 9 hạt ngô thành 2 phần: 1 phần có 4, phần còn lại có mấy ? Cô yêu cầu trẻ làm tương tự với 2 cách chia còn lại.</p> <p>2.4. HĐ 4: Chơi "Tập tầm vông". Cho 2 trẻ ngồi gần nhau chơi trò chơi "Tập tầm vông", 1 trẻ chia 1 trẻ đoán và đổi ngược lại</p> <p>2.5. HĐ5: "Tìm nhà". Cô phát cho mỗi trẻ 1 thẻ số có số chấm tròn là 4 (3, 2,1). yêu cầu trẻ về nhà có số chấm tròn sao cho số chấm tròn trên tay trẻ gộp lại với số chấm tròn trên nhà là 9</p> <p>- TC5: "Kết bạn". Cô phát cho mỗi trẻ 1 thẻ số từ 1-8 (Chú ý phát cân đối số thẻ theo từng cặp: 1-8, 2-7, 3-6, 4-5). Trẻ tìm bạn sao cho số chấm tròn trên thẻ của bạn gộp với của trẻ có số lượng là 9</p> <p>3. Kết thúc: Nhận xét, tuyên dương trẻ</p>	<p>Trẻ hát cùng cô Trẻ kể tên 1 số loại quả</p> <p>Trẻ tìm</p> <p>Trẻ tìm theo yêu cầu</p> <p>Có 5, trẻ tách 9 hạt ngô thành 2 nhóm và đặt thẻ số</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Cho cả lớp chơi</p>
---	--

3. Chơi ngoài trời : Quan sát : Nước sạch, nước bẩn

Trò chơi : Trời mưa

Chơi theo ý thích : chơi với đồ chơi ngoài trời, sỏi, cát, phấn...

a. Mục đích:

+ Kiến thức :

- Trẻ biết nước sạch là nước không bị ô nhiễm, dùng được trong sinh hoạt, trong suốt không có màu, không có mùi. Còn nước bẩn là nước bị ô nhiễm, có màu lạ, có vẩn đục, có mùi lạ...

- Trẻ hứng thú tham gia chơi trò chơi, chơi đúng luật

+ Kỹ năng:

- Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát ghi nhớ của trẻ

- Phát triển ngôn ngữ cho trẻ: Trẻ nói đủ câu, trả lời được các câu hỏi,
- + Giáo dục:
 - Giáo dục trẻ giữ gìn bảo vệ nguồn nước sạch, bảo vệ môi trường xanh, sạch đẹp, không vứt rác thải bừa bãi làm ô nhiễm nguồn nước.

b. Chuẩn bị:

- + Chuẩn bị của cô:
 - Đồ dùng: Một chai nước sạch, một chai nước bẩn, bóng, vòng, phấn, hạt, lá cây...

+ Chuẩn bị của trẻ

- Tâm thế :
- + Trẻ thoải mái, vui vẻ, trang phục gọn gàng, sạch sẽ
- + Kiểm tra sức khỏe trẻ

c. Tiến hành :

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú: Trò chuyện về một số nguồn nước</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cô hỏi trẻ chúng mình đang học chủ đề gì ? + Các con biết những nguồn nước nào? <p>Có nhiều loại nước khác nhau hôm nay cô cho các con quan sát nước sạch, nước bẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cho trẻ xếp hàng đi đến địa điểm q.sát <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Quan sát nước sạch, nước bẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các con thấy cô có chai gì đây? + Các con đoán xem chai nào là chai nước sạch + Vì sao các con biết đây là chai nước sạch <p>- Cô cho một số trẻ uống nước và nhận xét nước sạch hỏi có vị gì không, có mùi không?</p> <p>=> Nước sạch là nước không bị ô nhiễm, dùng được trong sinh hoạt, nước trong suốt không có mùi, không có vị.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Còn chai nước này là chai nước gì? + Vì sao con biết? + Nước bẩn có dùng được không? + Nước có ích lợi gì? + Để giữ gìn và bảo vệ nước sạch các con phải làm gì? <p>=> Giáo dục trẻ bảo vệ nguồn nước sạch, uống nước đun sôi để nguội, sử dụng nước tiết kiệm, không vứt</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trò chuyện cùng cô - Nước - Nước máy, nước bề... - Chỳ ý nghe <p>- Đi ra địa điểm quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chai nước - Trẻ đoán - Trẻ quan sát phán đoán - Trẻ uống nước - Chỳ ý nghe - Nước bẩn - Trẻ nhận xét - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời tự do - Trẻ biết được nguyên nhân gây ô nhiễm

<p>rác thải làm ô nhiễm nguồn nước...</p> <p>2.2. Hoạt động 2 : Trò chơi : Trời mưa</p> <p>* Cô giới thiệu trò chơi: Trời mưa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nhắc lại cách chơi, luật chơi - Cho trẻ chơi 2 – 3 lần - Cô động viên khuyến khích trẻ chơi, nx vai chơi <p>2.3. Hoạt động 3 : Chơi theo ý thích :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô phân khu vực cho trẻ chơi theo ý thích với các đồ chơi đã chuẩn bị và đồ chơi ngoài trời... - Cô bao quát nhắc nhở để trẻ chơi an toàn, đoàn kết, tạo điều kiện thoải mái nhu cầu vận động của trẻ, nhắc nhở trẻ sắp xếp đồ dùng gọn gàng, giữ vệ sinh sân trường; không nói to, không chơi ngoài khu vực quy định. <p>3. Kết thúc: Cô tập trung trẻ, kiểm tra số lượng và cho trẻ vệ sinh, chuyển hoạt động nhắc trẻ rửa tay đúng cách, tiết kiệm nước khi rửa tay</p>	<p>nguồn nước và bảo vệ nguồn nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhắc lại cách chơi và luật chơi - Trẻ chơi hứng thú - Trẻ về khu vực chơi, chơi nhẹ nhàng không nói to - Trẻ chơi hứng thú - Trẻ thu dọn đồ dùng rửa tay vào lớp
--	---

4. Chơi hoạt động ở các góc: Như KHT

5. Chơi hoạt động theo ý thích:

Cho trẻ làm bài trong vở Bé làm quen với toán qua con số (trang 27,28)

- Mục đích: Trẻ gạch bỏ bớt các đồ vật trong tranh và đếm xem mỗi thứ còn bao nhiêu, nói với số lượng tương ứng. Tách 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm, đếm và khoanh vào chữ số tương ứng

- Chuẩn bị: Vở “Bé làm quen với toán qua các con số”, bút chì, sáp màu cho mỗi trẻ

- Tiến hành: Cô hướng dẫn trẻ:

+ Gọi tên đồ dùng và phương tiện giao thông

+ Gạch bỏ mỗi thứ với số lượng bất kỳ

+ Đếm xem mỗi thứ còn bao nhiêu và nói với số lượng tương ứng

+ Khoanh ô tô, xe máy, xe đạp thành 2 nhóm theo ý thích

+ Đếm số lượng ô tô, xe máy, xe đạp ở mỗi nhóm và nói với chữ số thích hợp

+ Đếm số lượng ô tô, xe máy, xe đạp ở cả 2 nhóm và tô màu vào vòng tròn có chữ số tương ứng.

6. Chuẩn bị ra về và trả trẻ:

-Dọn dẹp đồ chơi

- Nhắc nhở hỗ trợ trẻ ,chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về

- Nhắc trẻ chào cô chào bạn khi ra về

II. Đánh giá và điều chỉnh

*Sĩ số: 34 có mặt vắng mặt

*Tình trạng sức khoẻ:

* Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

* Kiến thức, kỹ năng:

Thứ sáu, ngày 27 tháng 03 năm 2026

I. Các hoạt động giáo dục

1. Đón trẻ , chơi, thể dục sáng:

- Cô đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh
- Chơi tự chọn

- Trò chuyện về khả năng và sở thích của người thân và nhóm bạn bè (MT65):

Cho trẻ lên giới thiệu về khả năng và sở thích của trẻ, sau đó trẻ kể tên những bạn có cùng sở thích , khuyến khích trẻ kể nói được khả năng của bạn bè và người thân...

2. Học : PTNN:Văn học: Truyện “ Giọt nước tí xíu”

a. Mục đích:

- Kiến thức: Trẻ hiểu nội dung truyện, khái quát quá trình tạo thành mưa.
- Kỹ năng: Rèn khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định, phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.
- Thái độ: Trẻ hiểu được tầm quan trọng của nước đối với đời sống con người, biết bảo vệ nguồn nước, biết cách sử dụng tiết kiệm nguồn nước.

b. Chuẩn bị:

- Tranh truyện.
- Mũ ông mặt trời, mũ giọt nước, mũ đám mây.

c. Tiến hành :

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú: Chơi trò chơi: Hạt mưa to, mưa nhỏ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con vừa chơi trò chơi gì? - Khi trời mưa, các con thường thấy có hiện tượng gì? <p>Để có hiểu biết thêm về quá trình tạo thành mưa,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trò chuyện cùng cô

<p>cô mời các con lắng nghe cô kể câu chuyện: “Giọt nước tí xíu” của Mạnh Linh</p> <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Cô kể chuyện, trẻ lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô kể lần 1: diễn cảm cử chỉ, điệu bộ - Cô kể lần 2: Có tranh minh họa <p>2.2. Hoạt động 2: Kể trích dẫn kết hợp giảng nội dung, đàm thoại:</p> <p>Đoạn 1: “ Tí xíu là giọt nước ...thiếu gì việc ”</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tí xíu là ai? - Họ hàng, anh em nhà tí xíu ở những đâu? <p>Đoạn 2: “ Một buổi sáng...rồi con sẽ trở về”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông mặt trời rủ tí xíu đi đâu? - Làm thế nào mà tí xíu bay lên được? - Ông mặt trời đã biến Tí xíu thành hơi nước bằng cách nào? <p>Đoạn 3: “ Tí xíu từ từ bay lên...mát quá”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tí xíu nhập vào các bạn hơi nước tạo thành gì? <p>Đoạn 4: “ Tí xíu...con đông bắt đầu”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi trời lạnh, các giọt nước và Tí xíu đã làm gì? - Các giọt nước xích lại gần nhau để làm gì? - Nước mưa(các nguồn nước có tác dụng gì)? - GD trẻ biết sử dụng tiết kiệm nguồn nước và bảo vệ nguồn nước. <p>2.3. Hoạt động 3: Cùng cô kể chuyện(đóng kịch) Cô là người dẫn chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cùng cố giáo dục trẻ <p>3. Kết thúc: Hát và vận động cùng cô “ Cho tôi đi làm mưa với(2 lần)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe cô kể - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Thành mây - Xích lại gần nhau thành 1 khối đông đặc toàn những cú bé nước li ti - Thành giọt nước trong vắt và thi nhau ào ào tuôn xuống mặt đất - Trẻ trả lời - 1 trẻ vai ông mặt trời, 1 trẻ vai Tí xíu, 4 trẻ khác làm anh em họ hàng nhà Tí xíu
--	--

3. Chơi ngoài trời: Quan sát: Các thể loại của nước

TC: Chuyển nước

CTD với phấn, sỏi, lá cây, đồ chơi ngoài trời

a. Mục đích:

+ Kiến thức: Trẻ biết được các thể loại của nước

+ Kỹ năng: Trẻ có kỹ năng nhận biết, phân biệt được các thể loại của nước

+ Thái độ : Trẻ hào hứng tham gia vào hoạt động

b. Chuẩn bị:

- Chậu nước, nước sôi, cốc, tấm kính, đá (băng), phấn sỏi, lá cây

c. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú: Cô cho trẻ ra sân, cô cùng trẻ hát bài “ Cho tôi đi làm mưa với”, trò chuyện với trẻ về các nguồn nước dẫn dắt đến nội dung quan sát.</p> <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Quan sát: Các thể của nước Cô cùng trẻ QS chậu nước. Cho trẻ thả cá vào nước, nhận xét tại sao lại nhìn thấy cá bơi? (vì nước không màu, trong suốt) Cho trẻ bốc nước lên, nước chảy qua kẽ ngón tay. Nhận xét nước là chất lỏng. cho trẻ ngửi để nhận xét nước không có mùi. + Cô cho trẻ QS cốc nước sôi, cho trẻ sờ ngoài cốc, nhận xét (nóng) Cô đội tấm kính lên thấy tấm kính mờ đi. Vì sao? + Cô cùng trẻ QS khối băng, hỏi trẻ thấy thế nào? (bốc hơi), băng làm như thế nào? Từ cái gì? Cho trẻ thả khối băng vào nước thấy điều gì? (khối băng tan ra, nhỏ dần) - Giáo dục trẻ biết giữ vệ sinh nguồn nước.</p> <p>2.2. Hoạt động 2: TC: Chuyển nước: + Cách chơi: Chia trẻ thành 2 nhóm có số lượng trẻ bằng nhau và ngang sức nhau. Trẻ đứng thành 2 hàng ngang. Mỗi nhóm đứng trước vạch chuẩn cách chỗ để nước nước 1m. Khi người điều khiển ra hiệu lệnh bắt đầu thì trẻ ở cuối hàng lấy chai nước chuyển cho bạn đứng cạnh. Chai nước được chuyển từ tay trẻ này sang tay trẻ khác và cứ như thế đến bạn cuối cùng đón chai nước đưa về vị trí của tổ mình cô kết hợp cho trẻ nghe nhạc khi bản nhạc kết thúc cô và trẻ kiểm tra kết quả tổ nào chuyển được nhiều nước là tổ đó chiến thắng. + Luật chơi: Trong quá trình chuyển nước không được làm rơi chai nước, nếu để rơi chai nước thì chai nước đó</p>	<p>- Trẻ hát và trò chuyện cùng cô</p> <p>- Vì nước trong suốt không màu - Nước ở thể lỏng, không mùi</p> <p>- Vì nước nóng bốc hơi nên tấm kính mờ đi + Nước ở nhiệt độ thấp sẽ đóng băng - Khối băng tan dần ra</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>

<p>không được chuyên nữa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 nhóm thi đua nhau lên chơi. - Cô bao quát, động viên, điều khiển trẻ chơi đúng cách đúng luật. - Tổ chức cho trẻ chơi 2 – 3 lần <p>2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do, cô bao quát trẻ chơi</p> <p>3. Kết thúc: Nhận xét, động viên trẻ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi - Trẻ chơi theo ý thích
---	---

4. Chơi hoạt động ở các góc: (Như KHT).

5. Chơi, hoạt động theo ý thích: Nêu gương cuối tuần

- Yêu cầu :

+ Trẻ nhận xét những việc làm tốt mà mình và bạn đã làm được

+ Trẻ biết được tiêu chuẩn bé ngoan

+ Có thói quen giữ gìn vệ sinh thân thể, biết giữ gìn môi trường trong ngoài lớp

+ Biết vâng lời người lớn khi có khuyết điểm, biết nói lời cảm ơn, xin lỗi

+ Trẻ mong muốn được nhận phiếu bé ngoan

- Chuẩn bị : Bảng bé ngoan, hoa bé ngoan, phiếu bé ngoan

- Hướng dẫn thực hiện:

+ Cô hỏi trẻ: Hôm nay là thứ mấy? (thứ sáu). Cô dẫn dắt: Hôm nay là thứ sáu cuối tuần. Bây giờ cô con mình cùng nhớ lại những hành động, hành vi tốt của các con và của bạn nhé!

+ Cô gọi hỏi để trẻ kể những hành động, việc làm tốt của bản thân và của bạn. Gọi ý để trẻ kể tên những bạn đã được cắm nhiều cờ trong tuần. Cô nhận xét công bằng và chú ý động viên những trẻ có tiến bộ đột xuất.

+ Cho trẻ lên cắm hoa bé ngoan. Giáo dục trẻ: Là 1 bé ngoan, không những chăm đến lớp mà con ngoan ngoan vâng lời cô và người lớn, biết chào hỏi lễ phép, biết cảm ơn, xin lỗi đúng lúc...Nhắc nhở, động viên trẻ chưa đạt bé ngoan nhưng không nhấn mạnh khuyết điểm của trẻ

+ Kết thúc: Hát cùng cô “Hoa bé ngoan” (2 lần).

6. Chuẩn bị ra về và trả trẻ :

- Dọn dẹp đồ chơi

- Nhắc nhở hỗ trợ trẻ . Chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về

- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn khi ra về

II. Đánh giá và điều chỉnh

*Sĩ số: 34 có mặt vắng mặt

*Tình trạng sức khỏe:

* Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

* Kiến thức, kỹ năng

Kế hoạch giáo dục ngày tuần 2

Chủ đề nhánh 2

Một số hiện tượng thời tiết và mùa

(Thời gian thực hiện từ ngày 30/3 - 03/4/2026)

Lớp: Mẫu giáo 5-6 tuổi A1

Số lượng trẻ: 34 cháu

Giáo viên phụ trách: Phạm Thị Liệu

Thứ hai , ngày 30 tháng 3 năm 2026

I. Các hoạt động giáo dục

1. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:

- Cô đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh
- Chơi tự chọn
- Trò chuyện về các mùa trong năm: Đố biết: Mùa gì ấm áp...(Mùa xuân). Bây giờ là mùa gì? Tiết trời mùa xuân ra sao? Một năm có mấy mùa?

2. Học: PTVĐ : Chạy chậm 100- 120m (MT9), TC: Ném bóng vào rổ

a. Mục đích:

- Kiến thức: Trẻ biết chạy liên tục 100- 120m, chạy chậm đều phối hợp tay chân nhịp nhàng, đến đích vẫn tiếp tục đi bộ được 2 phút. Trẻ không có biểu hiện mệt mỏi: thở dồn, thở gấp, thở hồng hển kéo dài.

- Kỹ năng: Có kỹ năng chạy phối hợp tay chân, đầu không cúi. Rèn sức bền, dẻo dai cho trẻ.

- Thái độ: Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, biết nghe theo hiệu lệnh của cô và giữ trật tự.

b. Chuẩn bị: Vạch chuẩn bị, 3 ống cờ, 3 rổ, 15 quả bóng

c. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú: Trò chuyện về ích lợi của tập thể dục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong gia đình con có những ai ? - Ai là người chăm tập thể dục ? - Tập thể dục có ích lợi như thế nào đối với sức khỏe con người? <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Khởi động: Cho trẻ đi với các kiểu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gia đình con có ông bà, bố mẹ... - Ông bà... - Trẻ trả lời - Trẻ đi với các kiểu đi

đi: Đi bằng mũi, gót bàn chân, chạy nhanh chậm, đi đứng lại thành 3 hàng ngang để tập BTPTC

2.2. Hoạt động 2: Trọng động:

a. BTPTC: Cho trẻ tập theo cô từng động tác

- Tay đưa ra trước lên cao (2l 8n)

- Chân Đưa ra trước, ra sau, sang ngang (3l 8n)

- Bụng đứng nghiêng người sang hai bên (2l 8n)

- Bật tiến (4 lần)

b. VĐCB: Cô giới thiệu bài tập Chạy chậm 100-120m

- Cô làm mẫu lần 1 : Không phân tích

- Cô làm mẫu lần 2 : Kết hợp phân tích cách tập

Đứng trước vạch chuẩn bị, người hơi cúi, mắt nhìn thẳng về phía trước. Khi có hiệu lệnh chạy thì phối hợp tay, chân nhịp nhàng tới ống cờ sau đó chạy về đứng cuối hàng.

- Cho trẻ thực hiện theo nhóm, cô quan sát, động viên trẻ.

c. Trò chơi : Ném bóng vào rổ:

+ Luật chơi: Mỗi lần chơi chỉ được ném 3 quả

- Cô cùng trẻ nhắc lại cách ném bóng vào rổ

- Cho trẻ chơi, cô quan sát, động viên trẻ

2.3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh: Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 2 – 3 phút.

3. Kết thúc: Nhận xét, tuyên dương trẻ

- Trẻ tập theo cô

- Trẻ quan sát cô làm mẫu.

- Trẻ thực hiện khoảng 2,3 lần

- Trẻ đứng thành 3 vòng tròn theo tổ, mỗi trẻ ném 3 quả rồi chuyển cho bạn bên cạnh theo hướng tay phải(chơi khoảng 2,3 lần)

- Đi lại nhẹ nhàng

3. Chơi ngoài trời : Quan sát : Vật chìm – nổi.

Trò chơi : Đong nước vào chai,

Chơi tự do: Chơi với phấn, sỏi, lá cây.

a. Mục đích :

- Kiến thức : Trẻ biết những vật nặng có tính chất kim loại như : Sắt, inox... sẽ chìm trong nước, những vật nhẹ như : Xốp, quả bóng sẽ nổi trong nước.

- Kỹ năng : Rõn khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định cho trẻ.
- Thái độ : Trẻ chơi vui, đoàn kết. Biết sử dụng nước hợp lý.

b. Chuẩn bị :

Một số vật chìm trong nước: Chìa khoá, sỏi, nam châm, thìa inox. Một số vật nổi trong nước như : Xốp, lá cây khô, bóng nhựa, 2 bình đựng nước, chậu, ca mức nước, phấn, sỏi, lá cây.

c. Tiến hành :

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú: Cô cho trẻ ra sân, trò chuyện về thời tiết</p> <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Quan sát: Vật chìm nổi Cho trẻ tri giác những vật nhẹ, xốp, lá khô, bóng nhựa... Con có nhận xét gì về những vật này ? Cho trẻ lần lượt thả những vật này vào chậu nước Tại sao vật nổi trên mặt nước... Tương tự cho trẻ thả các vật nặng: Sỏi, thìa inox, chìa khoá, nam châm Tại sao chìm ? Cô khái quát: Những vật nặng có tính chất kim loại như: Sắt, inox... sẽ chìm trong nước, còn những vật nhẹ như: Xốp mỏng, bóng sẽ nổi trên mặt nước</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Trò chơi: Đong nước vào chai: Cô chia trẻ làm 2 đội, 2 đội thi xem trong cùng một thời gian, đội nào đong được nhiều nước vào chai mà không phạm luật sẽ thắng cuộc</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do: Vẽ phấn, xé lá, chơi với cát, sỏi. Cô bao quát trẻ chơi</p> <p>3. Kết thúc: Nhận xét, động viên trẻ</p>	<p>Trẻ trò chuyện cùng cô</p> <p>Trẻ tri giác</p> <p>Những vật này nhẹ Trẻ nêu nhận xét : Những vật này nổi trên mặt nước</p> <p>Trẻ nêu nhận xét: Vật chìm trong nước Vì vật nặng...</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi theo ý thích</p>

4. Chơi hoạt động ở các góc: (Như KHT).

5. Chơi hoạt động theo ý thích: Trò chơi: Cò bắt ếch

*Mục đích: Rèn luyện phản xạ nhanh nhẹn cho trẻ

*Chuẩn bị: Vẽ 1 vòng tròn rộng làm ao, 1 mũ cò

*Tiến hành: Cô nêu luật chơi, cách chơi

- Luật chơi: Cò chỉ bắt được các con ếch ở ngoài vòng tròn và cò phải nhảy để bắt ếch. Những con ếch bị bắt phải đổi làm cò, nếu cố tình chậm chạp thì phải ra ngoài 1 lần chơi

- Cách chơi: Một trẻ làm cò, các trẻ khác làm ếch. Cho cò ngồi vào ghế ở 1 góc lớp. Các con ếch bơi trong hồ (vừa bơi vừa kêu ộp ộp vừa khoát tay sang ngang, người vươn về phía trước làm ếch đang bơi). Sau đó, các con ếch lên bờ tìm thức ăn. Cô hướng sự chú ý cho trẻ: Các con ếch con chú ý, ở cánh đồng này có nhiều con cò hay bắt ếch lắm, vì vậy phải lắng tai nghe. Khi nào có tiếng “quặc, quặc” thì phải nhảy nhanh về hồ của mình. Con ếch nào không nhảy nhanh về hồ sẽ bị cò bắt.

- Cho trẻ chơi: Lúc đầu, cô làm vai cò, sau chọn những trẻ nhanh nhẹn làm vai cò. Có thể cho trẻ vừa chơi vừa đọc lời ca: Kia chú ếch co/ Có hai mắt tròn/ Chú kêu ộp ộp/ Chú nhảy chồm chồm/ Chú hụp dưới ao.

6. Chuẩn bị ra về và trả trẻ:

- Dọn dẹp đồ chơi
- Nhắc nhở hỗ trợ trẻ ,chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về
- Nhắc trẻ chào cô chào bạn khi ra về

II. Đánh giá và điều chỉnh

*Sĩ số: 34 có mặt vắng mặt

*Tình trạng sức khỏe:

* Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

* Kiên thức, kỹ năng:

Thứ ba, ngày 31 tháng 3 năm 2026

I. Các hoạt động giáo dục

1. Đón trẻ, chơi, điểm danh, thể dục sáng:

- Cô đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh
- Chơi tự chọn
- Trò chuyện về các mùa trong năm: Đố biết 1 năm có mấy mùa ? Bắt đầu là mùa gì ? Mùa nào tiết trời nóng bức ? Mùa nào rét buốt ? Con thích nhất mùa nào trong năm ? Vì sao...

2. Học: KPKH: Thứ tự các mùa trong năm (MT96)

a. Mục đích:

- Trẻ biết thứ tự các mùa trong năm, biết một số đặc điểm nổi bật của các mùa, mối liên hệ của thời tiết với sinh hoạt con người.
- Rèn khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định cho trẻ.
- Trẻ biết cách ăn mặc phù hợp theo mùa.

b. Chuẩn bị:

- Tranh vẽ cảnh vật bốn mùa trong năm.
- Lô tô bốn mùa.

c. Tiến hành :

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú: Hát “Mùa xuân đến rồi” → Trò chuyện về tiết trời mùa xuân và bốn mùa: Bài hát nói về mùa gì ? Con biết gì về mùa xuân ? Ngoài mùa xuân, con còn biết những mùa nào khác trong năm ? Con biết gì về mùa đó ?</p> <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Nhận biết, phân biệt các mùa trong năm Cho trẻ quan sát tranh “mùa xuân” → Đàm thoại về nội dung bức tranh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh vẽ gì ? - Thời tiết mùa xuân như thế nào ? - Cây cối như thế nào ? - Những loài hoa nào thường nở vào mùa xuân ? - Mùa xuân có ngày lễ (tết) nào ? - Sau mùa xuân là mùa gì ? - Tương tự, cho trẻ quan sát tranh mùa hè, mùa thu, mùa đông - So sánh: Mùa hè – mùa xuân Mùa hè – mùa đông - Yêu cầu 1 trẻ lên xếp tranh theo thứ tự mùa trong năm - củng cố giáo dục trẻ: Biết cách ăn mặc phù hợp theo mùa 	<ul style="list-style-type: none"> -Trẻ hát và trò chuyện cùng cô Trẻ trả lời Trẻ so sánh - Tranh vẽ về mùa xuân - Tiết trời ấm áp, có mưa phùn - Đâm chồi nảy lộc - Hoa đào, hoa mai, hoa cúc... - Tết nguyên đán Gói bánh chưng, đi chúc tết - Mùa hè

<p>2.2. Hoạt động 2: Trò chơi luyện tập + Trò chơi “Hãy đoán nhanh”. Cô nêu những dấu hiệu đặc trưng về thời tiết, cảnh vật, hoạt động của con người theo mùa; Trẻ đoán tên mùa. Ví dụ: “Nóng bức, mưa rào” Hoa mai, hoa đào nở Cho trẻ giải câu đố về bốn mùa</p> <p>3. Kết thúc: Cô cùng trẻ nghe bài “Khúc ca bốn mùa”</p>	<p>Trẻ đoán tên mùa</p> <p>Mùa hè</p> <p>Mùa xuân</p> <p>Trẻ hát cùng cô</p>
---	--

3. Chơi ngoài trời: Quan sát: Các thể của nước .

TC: Trời mưa.

Chơi tự do: Vội phần sỏi, cát nước ...

a. Mục đích:

- Kiến thức: Biết các thể của nước, đặc điểm của mỗi thể. Biết cách chơi trò chơi.

- Kỹ năng: Rèn khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định.

- Thái độ: Bảo vệ nguồn nước, biết cách sử dụng nước tiết kiệm .

b. Chuẩn bị:

- 1 chậu nước, phích nước, cốc, tấm kính mỏng, 1 khay đá.

- Số ghế ít hơn số trẻ, phần, sỏi, lá cây

c. Tiến hành :

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú: Cô trò chuyện với trẻ về một số nguồn nước</p> <p>2. Tổ chức</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Quan sát: Cho trẻ quan sát chậu nước. Hỏi:</p> <p>- Cô có gì ?</p> <p>- Nước như thế nào ?</p> <p>- Cho trẻ uống nước đun sôi để nguội trong cốc của cô</p> <p>- Cô cho trẻ quan sát thể rắn của nước qua khay đá. Đá có từ đâu ?</p>	<p>Trẻ trò chuyện cùng cô</p> <p>Trẻ quan sát chậu nước</p> <p>Chậu nước</p> <p>Trong suốt không màu, trẻ sờ tay vào nước nêu nhận xét: Nước mát, không cầm nắm được, không có mùi</p> <p>Trẻ nói “nước không có màu, không vị”.</p> <p>Nước để trong tủ lạnh</p> <p>Trẻ cầm vào đá có cảm giác buốt lạnh và cứng, có giọt nước chảy xuống)”</p>

<p>- Trẻ quan sát cô đổ nước từ phích vào cốc và đặt tấm kính mỏng lên</p> <p>→ Cô khái quát lại: ở nhiệt độ bình thường, nước ở thể lỏng trong suốt không màu, không mùi, không vị. ở nhiệt độ thấp nước đông cứng thành đá, ở nhiệt độ cao nước bay hơi</p> <p>- Giáo dục trẻ uống nước đun sôi để nguội vào mùa hè, nước đun sôi ấm vào mùa đông, không được uống nước quá lạnh, hoặc ăn đá</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Trò chơi: “Trời mưa”. Cô xếp ghế hình vòng cung cái nọ cách cái kia 30cm</p> <p>+ Luật chơi: Mỗi trẻ phải trốn vào một gốc cây (ngồi lên ghế). Ai không tìm được gốc cây phải ra ngoài 1 lần chơi</p> <p>- Cách chơi: Trẻ vừa đi vừa hát “Trời nắng trời mưa...” khi có hiệu lệnh “Trời mưa” và gõ trống dồn dập trẻ phải chạy nhanh và tìm cho mình một “gốc cây” trú mưa.</p> <p>- Cho trẻ chơi 4, 5 lần, cô điều khiển trò chơi, động viên trẻ</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do theo ý thích, cô bao quát trẻ chơi</p> <p>3. Kết thúc: Nhận xét, động viên trẻ</p>	<p>Trẻ nhận thấy có những giọt nước li ti bám vào tấm kính “nước bay hơi khi ở nhiệt độ cao”.</p> <p>Lắng nghe cô phổ biến luật, cách chơi</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ chơi theo ý thích</p>
---	---

4. Chơi hoạt động ở các góc: (Như KHT).

5. Chơi hoạt động theo ý thích : Dạy trẻ gấp và cắt ngôi sao 5 cánh

* Mục đích: Trẻ biết ngôi sao năm cánh có 5 góc cách đều nhau. Trẻ ước lượng độ lớn các cánh và gấp được ngôi sao 5 cánh

* Chuẩn bị: Mẫu ngôi sao 5 cánh của cô, giấy màu

Trẻ: 3 mảnh giấy thủ công hình vuông, cạnh 10cm

* Tiến hành:

- Cô cho trẻ quan sát mẫu, trẻ nêu nhận xét: ngôi sao có 5 cánh, các cánh có độ lớn bằng nhau và cách đều nhau

- Cô gấp và cắt mẫu:

+ Lần 1: không phân tích

+ Lần 2: Cô gấp đôi mảnh giấy thủ công hình vuông. Gấp đôi 1 lần nữa. Sau đó mở ra, dùng bút chì đánh dấu vào điểm giữa của mép giấy bên trái hình chữ nhật. Gấp chéo 1 phần hình chữ nhật sao cho góc trên cùng bên phải trùng khít với điểm

giữa của mép giấy bên trái. Gấp đôi phần giấy vừa gấp xuống sao cho mép giấy bên trái trùng khít với mép giấy bên phải. Tiếp tục gấp đôi phần giấy còn lại bên trái. Sau đó gấp ngược lại. Dùng kéo cắt chéo phần giấy vừa gấp, cô được 1 hình tam giác. Mở các nếp gấp ra, cô được 1 hình ngôi sao.

- Trẻ thực hiện, cô quan sát, gợi ý khi trẻ còn lúng túng.

6. Chuẩn bị ra về và trả trẻ:

- Dọn dẹp đồ chơi

- Nhắc nhở hỗ trợ trẻ ,chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về

- Nhắc trẻ chào cô chào bạn khi ra về

II. Đánh giá và điều chỉnh

*Sĩ số: 34 có mặt vắng mặt

*Tình trạng sức khỏe:

* Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

* Kiến thức, kỹ năng:

Thứ tư, ngày 01 tháng 4 năm 2026

I. Các hoạt động giáo dục

1. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:

- Cô đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh

- Chơi tự chọn

- Trò chuyện về các mùa trong năm: Đố biết 1 năm có mấy mùa ? Bắt đầu là mùa gì ? Mùa nào tiết trời nóng bức ? Mùa nào rét buốt ? Con thích nhất mùa nào trong năm ? Vì sao...

2. Học: PTTM: Tạo hình: Cắt dán bầu trời đêm tối (ĐT) (MT14)

a. Mục đích:

- Kiến thức:
 - + Trẻ biết một số đặc điểm nổi bật của bầu trời đêm tối có trăng và những ngôi sao sáng
 - + Trẻ biết cách gấp và cách cắt để tạo thành hình ngôi sao
- Kỹ năng:
 - + Rèn kỹ năng phết hồ, dán phẳng trên trang giấy
 - + **Hình thành ở trẻ kỹ năng gấp và cắt hình ngôi sao**
- Thái độ:
 - + Giáo dục trẻ biết yêu cái đẹp, biết cách bảo vệ sức khỏe khi đi ra ngoài trời đêm tối
 - + Trẻ hứng thú tham gia hoạt động

b. Chuẩn bị:

- Video (tranh ảnh) có hình ảnh bầu trời đêm tối: có trăng và sao
- 3 tranh gây cảm xúc của cô: tranh bầu trời đêm tối có trăng khuyết và những ngôi sao, tranh bầu trời đêm tối có trăng tròn và những ngôi sao, tranh bầu trời đêm tối chỉ có những ngôi sao
- Vỡ tạo hình, hồ dán, các hình trăng sao cắt sẵn giấy màu cho trẻ cắt thêm những ngôi sao và trăng theo ý trẻ
- Nhạc bài hát “Đêm sao” và nhạc không lời

c. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ cùng cô hát bài “Đêm sao” của nhạc sỹ “Văn Chung” - Bài hát nói về điều gì? - Bây giờ cô mời các con cùng hướng lên màn hình để nhìn ngắm những ngôi nhé! - Khi nào trên bầu trời xuất hiện những ngôi sao sáng? - Con có nhận xét gì về những ngôi sao? - Ban đêm, trên trời còn có gì khác? - Ông trăng như thế nào? - Các con vừa được nhìn ngắm bầu trời đêm tối, con cảm nhận gì?.... <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Trải nghiệm kiến thức</p> <p>* Khảo sát:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hát cô (1 lần) - Bài hát nói về vẻ đẹp của những ngôi sao. - Trẻ quan sát màn hình - Ngôi sao thường xuất hiện vào ban đêm - Có ngôi sao to, ngôi sao nhỏ, các ngôi sao nhấp nháy - Có ông trăng sáng - Trẻ trả lời

<p>- Cho trẻ lần lượt quan sát tranh gây cảm xúc: trẻ nêu nhận xét về nội dung bức tranh, cách xếp dán:</p> <p>+ Cô có bức tranh gì đây?</p> <p>+ Tranh được làm từ nguyên liệu nào?</p> <p>+ Trên bầu trời có gì?</p> <p>+ Bức tranh này đang nói về thời điểm nào trong ngày?</p> <p>+ Ông trăng như thế nào ? Có mấy ông trăng?</p> <p>+ Ngôi sao như thế nào? Ngôi sao có màu gì ?</p> <p>- Để xếp dán được bức tranh bầu trời đêm tối, các con phải làm gì?</p> <p>- Cô nhắc lại cách thực hiện: Đầu tiên, chúng mình chọn và xếp ông trăng, những ngôi sao lên trang giấy theo cách ý định của các con. Sau đó, các con phết hồ vào mặt trái của ông trăng và ngôi sao dán lên trang giấy...</p> <p>- Trẻ nêu ý tưởng:</p> <p>+ Con định xếp dán bầu trời đêm tối có những gì?</p> <p>+ Con làm như thế nào?</p> <p>+ Con có cắt thêm những ngôi sao khác không?</p> <p>+ Con gấp và cắt như thế nào?</p> <p>*Trẻ hành sáng tạo:</p> <p>- Cô cho trẻ thực hiện tạo ra sản phẩm theo cách riêng của trẻ. (trong quá trình trẻ thực hiện, cô mở nhạc nhẹ)</p> <p>Cô quan sát động viên trẻ, khuyến khích trẻ thể hiện sự sáng tạo trong cách sắp xếp bố cục và cắt dán thêm những ngôi sao khác (ngoài những ngôi sao cô đã chuẩn bị trước). Nếu trẻ gặp khó khăn, cô gợi ý cho trẻ.</p> <p>2.2. Giải thích:</p> <p>- Trẻ trưng bày sản phẩm của mình</p> <p>- Trẻ chia sẻ về cách tạo ra sản phẩm:</p>	<p>- Trẻ quan sát và nêu nhận xét về bức tranh</p> <p>- Tranh cảnh bầu trời ban đêm</p> <p>- Tranh được cắt dán từ giấy màu</p> <p>- Bầu trời có ông trăng và nhiều ngôi sao</p> <p>- Bức tranh nói về ban đêm</p> <p>- Có 1 ông trăng khuyết (trăng tròn, bầu trời không có trăng)</p> <p>- Ngôi sao hình 5 cánh có nhiều màu sắc, có ngôi sao to, ngôi sao nhỏ...</p> <p>- Trẻ nêu cách thực hiện</p> <p>- Trẻ nêu ý tưởng</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trẻ treo sản phẩm lên giá</p>
--	---

<p>+ Con vừa được làm gì? + Con xếp dán bầu trời đêm tối như thế nào? + Cô thấy con còn cắt thêm những ngôi sao nữa đấy. Con đã gấp và cắt ngôi sao như thế nào?</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Củng cố</p> <p>- Trong khi cắt dán bức tranh, con có gặp khó khăn gì không? - Con có hài lòng với bức tranh của con không? - Con có điều gì nuối tiếc trong khi thực hiện không? - Con định làm gì với bức tranh của con?</p> <p>3. Kết thúc</p> <p>- Cho trẻ tự đánh giá quá trình hoạt động của trẻ: + Trong quá trình cắt dán bức tranh bầu trời đêm tối, con cảm thấy như thế nào? + Con yêu thích điều gì ở bức tranh của con và các bạn? + Trong quá trình cắt dán, con thích nhất được làm gì? - Cô nhận xét, đánh giá chung - Cô cho trẻ hát và vận động bài “Đêm sao” (1,2 lần)</p>	<p>- Con cắt dán bầu trời đêm tối - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ nêu cảm nhận - Con định tặng cô (mẹ, bà...) - Trẻ tự đánh giá quá trình hoạt động của trẻ - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ hát và vận động cùng cô.</p>
--	--

3. Chơi ngoài trời: Quan sát: Thời tiết.

Trò chơi: Ai nhanh hơn

Chơi tự do: Vớ phấn, sỏi, lá cây, đồ chơi ngoài trời.

a. Mục đích:

- Trẻ biết một số đặc điểm thời tiết mùa xuân, mùa hè, phân biệt tiết trời 2 mùa, biết cách chơi trò chơi

- Rèn luyện khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định cho trẻ.

- Giáo dục trẻ ăn mặc phù hợp theo mùa.

b. Chuẩn bị:

- Tranh vẽ tiết trời mùa xuân, mùa hè.

- Phấn, sỏi, lá cây. Vẽ mỗi trẻ 1 vòng tròn trên sân.

c. Tiến hành :

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú:</p> <p>- Cô kiểm tra sức khỏe trẻ, cho trẻ ra sân vừa đi vừa hát bài Khúc hát dạo chơi</p>	

<p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Quan sát: Thời tiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ quan sát thời tiết, hỏi: - Trời hôm nay như thế nào? - Con có nhìn thấy mặt trời không? Vì sao? - Trời có gió không? Vì sao con biết? - Bây giờ là mùa gì? Tiết trời mùa xuân có đặc điểm gì nổi bật? - Cho trẻ quan sát tranh vẽ con người và cảnh vật mùa xuân - Sau mùa xuân là mùa gì? - Tiết trời mùa hè như thế nào? <p>Cho trẻ quan sát tranh vẽ mùa hè</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh mùa xuân – mùa hè - Cùng cô, giáo dục trẻ <p>2.2. HĐ 2: Trò chơi: “Ai nhanh hơn”. Cách chơi. Cô vẽ 1 trẻ 1 vòng tròn trên sân làm nhà. Trẻ đi lại trong nhóm khi nghe một trong các hiệu lệnh. Trời không có gió: Trẻ đứng im tại chỗ Gió thổi nhẹ: Trẻ lắc lư người Gió thổi mạnh: Trẻ chạy nhanh về nhà Trẻ nào chạy không kịp là người thua cuộc và phải nhảy lò cò 1 vòng</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do: Vẽ phấn, xé lá, chơi với cát sỏi. Cô bao quát trò chơi</p> <p>3. Kết thúc: Nhận xét, động viên trẻ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nêu nhận xét: ấm áp... - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Cây cối xanh tươi, trăm hoa đua nở, mọi người vui đón tết... - Mùa hè - Trẻ trả lời - Trời nắng chói chang, nóng bức, mọi người đi tắm biển... - Lắng nghe cô phổ biến cách chơi - Trẻ chơi 4-5 lần - Trẻ chơi theo ý thích
---	--

4. Chơi hoạt động ở các góc: (Như KHT).

5. Chơi hoạt động theo ý thích:

Cho trẻ làm bài trong vở giúp bé nhận biết và làm quen chữ cái trang 18,19,20,21
Yêu cầu: Trẻ nhận biết, phát âm đúng âm chữ p, q tô màu chữ rỗng và tô các nét của chữ cái p, q theo khả năng và ý thích

- Chuẩn bị: vở “Bé làm quen với chữ cái”, bút chì, sáp màu cho mỗi trẻ

- Hướng dẫn thực hiện:

+ Trẻ đọc cùng cô bài đồng dao “Ếch ở dưới ao”

+ Cô hướng dẫn cho trẻ tìm và gạch chân chữ p trong các từ dưới hình vẽ

- + Nói chữ p màu xanh với hình vẽ có từ chứa chữ cái p
 - + Tô màu chữ p theo ý thích
 - + Tô các nét của chữ cái p theo khả năng và ý thích
 - + Trẻ đọc cùng cô bài đồng dao “Con vịt con vạc”
 - + Cô hướng dẫn cho trẻ tìm và gạch chân chữ q trong các từ dưới hình vẽ
 - + Nói các chữ cái p,q,o,ô, ơ và tô màu bức tranh cho đẹp
 - + Tô màu chữ q theo ý thích
 - + Tô các nét của chữ cái q theo khả năng và ý thích
- Cô quan sát, gợi ý, động viên trẻ.

6. Chuẩn bị ra về và trả trẻ:

- Dọn dẹp đồ chơi
- Nhắc nhở hỗ trợ trẻ ,chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về
- Nhắc trẻ chào cô chào bạn khi ra về

II. Đánh giá và điều chỉnh

*Sĩ số: 34 có mặt vắng mặt

*Tình trạng sức khỏe:

* Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

* Kiến thức, kỹ năng:

Thứ năm, ngày 02 tháng 4 năm 2026

I. Các hoạt động giáo dục

1. Đón trẻ - Chơi - TDS:

- Cô đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh
- Chơi tự chọn
- TDS: (Như KHT).

- Trò chuyện về các ngày trong tuần: Hôm nay là thứ mấy? Ngày bao nhiêu? Vậy mai là thứ mấy? Ngày bao nhiêu? Một tuần có mấy ngày? Là những ngày nào?...

2. Học : Toán: Hình thành biểu tượng về các ngày trong tuần, hình thành khái niệm “hôm qua”, “hôm nay”, “ngày mai” (MT97)

a. Mục đích:

- Kiến thức: Gọi tên các buổi trong ngày: buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, buổi tối.

Gọi tên các thứ trong tuần, nêu được số lượng ngày trong tuần.

Hiểu được khái niệm các từ: “hôm qua”, “hôm nay”, “ngày mai”.

- Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng sắp xếp các ngày trong tuần

Rèn khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định

- Thái độ: Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. Giáo dục trẻ đi học đều

b. Chuẩn bị:

- Các tờ lịch biểu thị thứ trong tuần, các hình ảnh tương ứng với các hoạt động được tổ chức trong tuần.

- Lịch có in các thứ để trẻ chơi trò chơi

- Tranh vẽ minh họa các buổi trong ngày

c. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú: Hát: Cả tuần đều ngoan Cô trò chuyện với trẻ về các ngày trong tuần</p> <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Ôn các buổi trong ngày :</p> <p>- Đố các con biết trong ngày có những buổi nào?</p> <p>- Khi mặt trời mọc, thời gian đó là lúc nào trong ngày ? Cho trẻ tìm hình ảnh buổi sáng</p> <p>- Tiếp sau buổi sáng là đến buổi nào?</p> <p>- Còn đây là thời điểm nào ? Tại sao con biết ?</p> <p>- Cho trẻ lên sắp xếp thứ tự các buổi trong ngày.</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Hình thành biểu tượng về các ngày trong tuần, hình thành khái niệm “hôm qua”, “hôm nay”, “ngày mai”.</p> <p>- Hôm nay là thứ mấy? Hôm nay, các con được tham gia những hoạt động nào?</p> <p>- Hôm nay là thứ ba, vậy hôm qua là thứ mấy? Thứ hai, các con được tham gia những hoạt động gì?</p>	<p>- Trẻ hát và trò chuyện cùng cô</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Buổi sáng, trẻ tìm hình ảnh buổi sáng.</p> <p>- Buổi trưa, trẻ tìm hình ảnh buổi sáng.</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Thứ ba, trẻ gắn thứ ba lên bảng, và hoạt động học của ngày thứ ba</p> <p>- Thứ hai, trẻ gắn thứ hai lên bảng, và hoạt động học của ngày thứ hai</p>

<p>- Hôm qua là thứ hai, hôm nay là thứ ba, vậy ngày mai là thứ mấy? Thứ tư chúng mình sẽ được tham gia vào những hoạt động nào?</p> <p>- Sau ngày thứ tư là thứ mấy ?</p> <p>- Thứ sáu con thích hoạt động nào nhất ?</p> <p>- Một tuần con được nghỉ những ngày nào ?</p> <p>- Sau ngày thứ bảy là thứ mấy ?</p> <p>- Vậy 1 tuần các con được đi học bao nhiêu ngày? Bắt đầu từ thứ mấy đến thứ mấy?</p> <p>- Một tuần con được nghỉ mấy ngày? Là những ngày nào?</p> <p>- Ngày đầu tiên của một tuần là ngày nào ?</p> <p>- Ngày cuối cùng của một tuần là ngày nào ?</p> <p>- Các con có biết các ngày thứ bảy, chủ nhật, người ta thường gọi là ngày gì nữa không ?</p> <p>- Giáo dục trẻ chăm đi học...</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Trò chơi luyện tập: Chia trẻ làm 3 đội chơi theo tổ, mỗi tổ cử 7 bạn lên chơi. Mỗi trẻ có 1 tờ lịch ghi thứ trong ngày, nhiệm vụ của trẻ là sắp xếp trình tự các thứ trong tuần theo hàng dọc, bắt đầu từ thứ hai.</p> <p>3. Kết thúc: Nhận xét, tuyên dương trẻ</p>	<p>- Thứ tư, trẻ gắn thứ tư lên bảng, và hoạt động học của ngày thứ tư</p> <p>- Trẻ trả lời và gắn các hoạt động tương ứng trong ngày.</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Ngày cuối tuần</p> <p>Chơi 2, 3 lần</p>
---	--

3. Chơi ngoài trời : Quan sát : vật chìm – nổi.

Trò chơi : Đong nước vào chai,

Chơi tự do: Vói phấn, sỏi, lá cây.

a. Mục đích :

- Kiến thức : Trẻ biết những vật nặng có tính chất kim loại như : Sắt, inox... sẽ chìm trong nước, những vật nhẹ như : Xốp, quả bóng sẽ nổi trong nước.

- Kỹ năng : Rốn khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định cho trẻ.

- Thái độ : Trẻ chơi vui, đoàn kết. Biết sử dụng nước hợp lý.

b. Chuẩn bị :

Một số vật chìm trong nước: Chìa khoá, sỏi, nam châm, thìa inox. Một số vật nổi trong nước như : Xốp, lá cây khô, bóng nhựa, 2 bình đựng nước, chậu, ca múc nước, phấn, sỏi, lá cây.

c. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Gây hứng thú:	

<p>Cô cho trẻ ra sân, trò chuyện về thời tiết</p> <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Quan sát: Vật chìm nổi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ tri giác những vật nhẹ, xốp, lá khô, bóng nhựa... - Con có nhận xét gì về những vật này ? - Cho trẻ lần lượt thả những vật này vào chậu nước - Tại sao vật nổi trên mặt nước... - Tương tự cho trẻ thả các vật nặng: Sỏi, thìa inox, chìa khoá, nam châm - Tại sao chìm ? <p>+ Cô khái quát: Những vật nặng có tính chất kim loại như: Sắt, inox... sẽ chìm trong nước, còn những vật nhẹ như: Xốp mỏng, bóng sẽ nổi trên mặt nước</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Trò chơi: Đong nước vào chai: Cô chia trẻ làm 2 đội, 2 đội thi xem trong cùng một thời gian, đội nào đong được nhiều nước vào chai mà không phạm luật sẽ thắng cuộc</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do: Vẽ phấn, xé lá, chơi với cát, sỏi. Cô bao quát trẻ chơi</p> <p>3. Kết thúc: Nhận xét, động viên trẻ</p>	<p>Trẻ trò chuyện cùng cô</p> <p>Trẻ tri giác</p> <p>Những vật này nhẹ</p> <p>Trẻ nêu nhận xét : Những vật này nổi trên mặt nước</p> <p>Trẻ nêu nhận xét: Vật chìm trong nước</p> <p>Vì vật nặng...</p> <p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi theo ý thích</p>
--	--

4. Chơi hoạt động ở các góc : (Như KHT).

5. Chơi, hoạt động theo ý thích: Trò chơi: Khiêu vũ với bóng

* Mục tiêu giáo dục:

- Kiến thức: Trẻ biết tên trò chơi, cách chơi, luật chơi
- Hiểu để phân biệt được nhịp nhanh chậm để thay đổi tốc độ
- Kỹ năng:

Trẻ có kỹ năng di chuyển bằng chân và giữ bóng bằng bụng

Rèn luyện khả năng phối hợp nhịp nhàng giữa 2 trẻ, phản xạ nhanh với các nhịp nhạc thay đổi, điều khiển bóng không rơi.

- Thái độ: Hứng thú, đoàn kết khi chơi

* Chuẩn bị

- 17 quả bóng (bóng nhựa hoặc bóng bay)
- Chọn bản nhạc có nhịp nhanh, bình thường, chậm

* Tiến hành

- Cô nêu cách chơi: Trẻ đứng thành các cặp, mỗi cặp 1 quả bóng, lấy bụng ép và giữ bóng, tay cầm vào tay nhau như kiểu khiêu vũ. Khi có nhạc, trẻ di chuyển, khiêu vũ theo nhịp nhanh, bình thường, chậm của bản nhạc, giữ bóng không rơi mà không được dùng tay giữ bóng

- Luật chơi: Không được đưa tay giữ bóng, cặp nào rơi bóng sẽ ra ngoài 1 lượt chơi
- Cô cho trẻ chơi, 2,3 lần. Động viên, khuyến khích trẻ

6. Chuẩn bị ra về và trả trẻ:

- Dọn dẹp đồ chơi
- Nhắc nhở hỗ trợ trẻ ,chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về
- Nhắc trẻ chào cô chào bạn khi ra về

II. Đánh giá và điều chỉnh

*Sĩ số: 34 có mặt vắng mặt

*Tình trạng sức khoẻ:

* Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

* Kiến thức, kỹ năng:

Thứ sáu, ngày 03 tháng 04 năm 2026

I. Các hoạt động giáo dục

1. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:

- Cô đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh
- Chơi tự chọn
- TDS: (Như KHT).
- Trò chuyện về một số hiện tượng thời tiết: Con biết những hiện tượng thời tiết nào? Hiện tượng đó mang lại cho con người những lợi ích gì?...

2. Học: PTNN: Chữ cái: Làm quen chữ g, y

a. Mục đích:

- Kiến thức: Trẻ nhận biết, phân biệt chữ g,y; biết cách phát âm chữ g,y; biết cách chơi trò chơi.

- Kỹ năng: Trẻ so sánh điểm giống và khác nhau của 2 chữ cái g,y. Rèn khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định cho trẻ

- Thái độ: Hứng thú tham gia hoạt động. Có nề nếp thói quen trong học tập và các trò chơi.

b. Chuẩn bị:

- Cô và mỗi trẻ: Thẻ chữ g,y; chữ rỗng g,y; tranh chữ cái g,y

- Tranh chữ cái có từ: ông trắng, đám mây, thẻ chữ rời để ghép các từ trên.

c. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú: Hát cùng cô bài hát “Ông trắng miệng cười”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài hát nói về hiện tượng thời tiết gì ? - Ông trắng thường xuất hiện khi nào? <p>2. Tổ chức</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Làm quen với chữ g,y</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đưa tranh: Ông trắng. Cô đọc từ dưới tranh. Sau đó, cho cả lớp đọc và đếm số tiếng. - Cô ghép từ bằng băng chữ rời. Yêu cầu trẻ tìm chữ cái đã học - Yêu cầu trẻ tìm chữ màu đỏ - Cô giới thiệu chữ g có 1 nét cong tròn khép kín phải trên và 1 nét móc ngược phía dưới. - Cô hướng dẫn cách phát âm : khi phát âm chữ « g», cô đặt thân lưỡi sát phần trên của vòm miệng, đẩy hơi từ cổ họng ra và bật thành tiếng « gờ ». - Cô cho lớp phát âm, cá nhân trẻ phát âm - Cô giới thiệu chữ p in hoa, viết thường rồi cất dần chữ * Tương tự với chữ y cô dùng tranh có từ “Đám mây”: <p>- So sánh chữ g,y</p> <p>- Tìm xung quanh lớp các từ có chứa g,y</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ đọc từ dưới tranh - Trẻ tìm chữ đã học chữ đó học - Trẻ tìm chữ màu đỏ (chữ g) - Trẻ tri giác chữ rỗng nhắc lại cấu tạo - Trẻ lắng nghe - Lớp phát âm, cá nhân phát âm - Trẻ đọc các kiểu chữ - Giống: đều có cấu tạo gồm 2 nét - Khác nhau: chữ g có 1 nét cong tròn khép kín phải trên và 1 nét móc ngược phía dưới. Còn chữ y gồm 2 nét xiên, nét xiên phải và nét xiên trái. - Trẻ tìm chữ

<p>2.2. Hoạt động 2: Trò chơi luyện tập: Ai nhanh hơn làm đúng theo yêu cầu của cô</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần 1: Tìm và gior thẻ chữ theo yêu cầu: Cô phát âm /miêu tả cấu tạo chữ cái - Cô yêu cầu trẻ tìm tranh có chữ g,y <p>3. Kết thúc: Cùng cô hát "cho tôi đi làm mưa với " (1,2 lần)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tìm và gior thẻ chữ theo yêu cầu - Trẻ thực hiện - Trẻ hát 1-2 lần rồi ra đi ra ngoài
--	---

3. Chơi ngoài trời: Quan sát: Sự hoà tan trong nước của một số chất.

Trò chơi: Nhảy qua suối.

Chơi tự do với phân, sỏi, lá cây.

a. Mục đích:

- Kiến thức: Trẻ biết một số tính chất của nước, nước hoà tan trong một số chất: Đường, muối, không hoà tan sỏi, kim loại

- Kỹ năng: Rèn khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định cho trẻ

- Thái độ: Trẻ chơi đúng luật, hứng thú.

b. Chuẩn bị:

- Một số cành hoa nhựa, mút, xốp đặt bên kia bờ suối.

- Vẽ 2 vạch song song cách nhau 50cm làm dòng suối.

- phân, sỏi, lá cây, 2 cốc nước, 2 thìa đường, muối, sỏi, cát

c. Tiến hành :

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú: Cô trò chuyện với trẻ về một số thể của nước</p> <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Quan sát: Sự hoà tan trong nước của một số chất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đưa thìa đường, giới thiệu: Đây là thìa đường, đồ biết đường có hoà tan trong nước không ? Các con cùng cô quan sát nhé ! - Cô đổ thìa đường vào cốc, khuấy tan. Đồ biết, đường đi đâu ? - Cho trẻ nếm nước <p>→ Cô kết luận: Đường đã được hoà tan trong nước nên nước có vị ngọt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tự, cô đổ thìa muối vào cốc khác khuấy tan và cho trẻ nếm nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trò chuyện cùng cô - Trẻ trả lời - Trẻ nêu cảm nhận: Có vị ngọt - Trẻ nêu cảm nhận: Nước hoà tan muối nên nước có

<p>- Cho cát, sỏi vào cốc khuấy đều</p> <p>- Cùng cô giáo dạy trẻ: Dựa vào tính chất hoà tan một số chất của nước mà chúng ta chế biến các món ăn, các loại nước uống...</p> <p>2.2. Hoạt động 2 : Trò chơi: “Nhảy qua suối” + Luật chơi: Phải nhảy qua suối (không) dẫm vào gạch là phạm luật, bông hoa đó không được tính. + Cách chơi: Chia trẻ làm 3 đội chơi theo tổ, lần lượt 3 trẻ ở 3 đội lên chơi nhảy qua suối hái hoa bỏ vào giỏ của đội mình. Hết giờ chơi, đội nào hái được nhiều hoa, không phạm luật là thắng cuộc.</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Chơi tự do: Vẽ phân, xếp sỏi, chơi với lá cây. Cô bao quát trò chơi</p> <p>3. Kết thúc: Nhận xét, động viên trẻ</p>	<p>vị mặn</p> <p>- Trẻ quan sát và nêu nhận xét: Nước không hoà tan được cát sỏi, cát sỏi lắng xuống đáy cốc</p> <p>Chơi 4-5 lần</p> <p>Trẻ chơi theo ý thích</p>
--	---

4. Chơi hoạt động ở các góc: (Như KHT).

5. Chơi, hoạt động theo ý thích: Nêu gương cuối tuần

- Yêu cầu :

+ Trẻ nhận xét những việc làm tốt mà mình và bạn đã làm được

+ Trẻ biết được tiêu chuẩn bé ngoan

+ Có thói quen giữ gìn vệ sinh thân thể, biết giữ gìn môi trường trong ngoài lớp

+ Biết vâng lời người lớn khi có khuyết điểm, biết nói lời cảm ơn, xin lỗi

+ Trẻ mong muốn được nhận phiếu bé ngoan

- Chuẩn bị : Bảng bé ngoan, hoa bé ngoan, phiếu bé ngoan

- Hướng dẫn thực hiện:

+ Cô hỏi trẻ: Hôm nay là thứ mấy? (thứ sáu). Cô dẫn dắt: Hôm nay là thứ sáu cuối tuần. Bây giờ cô con mình cùng nhớ lại những hành động, hành vi tốt của các con và của bạn nhé!

+ Cô gọi hỏi để trẻ kể những hành động, việc làm tốt của bản thân và của bạn. Gọi ý để trẻ kể tên những bạn đã được cắm nhiều cờ trong tuần. Cô nhận xét công bằng và chú ý động viên những trẻ có tiến bộ đột xuất.

+ Cho trẻ lên cắm hoa bé ngoan. Giáo dục trẻ: Là 1 bé ngoan, không những chăm đến lớp mà con ngoan ngoan vâng lời cô và người lớn, biết chào hỏi lễ phép, biết cảm ơn, xin lỗi đúng lúc...Nhắc nhở, động viên trẻ chưa đạt bé ngoan nhưng không nhấn mạnh khuyết điểm của trẻ

+ Kết thúc: Hát cùng cô “Hoa bé ngoan” (2 lần).

6. Chuẩn bị ra về và trả trẻ :

- Dọn dẹp đồ chơi
- Nhắc nhở hỗ trợ trẻ . Chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về
- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn khi ra về

II. Đánh giá và điều chỉnh

*Sĩ số: 34 có mặt vắng mặt

*Tình trạng sức khỏe:

* Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

* Kiến thức, kỹ năng:

Kế hoạch giáo dục ngày tuần 3

Chủ đề nhánh 3: Mùa hè

(Thời gian thực hiện từ ngày 06/4 - 10/4/2026)

Lớp: Mẫu giáo 5-6 tuổi A1

Số lượng trẻ: 34 cháu

Giáo viên phụ trách: Phạm Thị Liệu

Thứ hai ngày 06 tháng 04 năm 2026

I. Các hoạt động giáo dục

1. Đón trẻ, chơi, điểm danh, thể dục sáng:

- Cô đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh
- Chơi tự chọn
- Trò chuyện về mùa hè: Đố các con biết bây giờ là mùa gì ? Con có cảm nhận như thế nào về tiết trời sáng nay, khi các con đi học? ...
- TDS: Như KHT

2. Học: PTVĐ : Trèo lên xuống thang. TC: Kéo co

a) Mục đích:

- Kiến thức: Trẻ biết bước liên tục lên các bậc thang bằng chân nọ tay kia, biết cách chơi trò chơi kéo co.

- Kỹ năng: Có kỹ năng trèo lên xuống thang phối hợp tay chân nhịp nhàng

- Thái độ: Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong nhanh nhẹn

b) Chuẩn bị: 2 loại thang leo: 1 thang có khoảng cách giữa các dóng là 18cm, 1 thang có khoảng cách giữa các dóng là 20cm.

- Cô tập cho 1 trẻ trèo lên xuống thang thành thạo để thay cô làm mẫu.

c) Tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú:</p> <p>- Cho cả lớp hát cùng cô: "Cả nhà thương nhau" .Hỏi:</p> <p>- Trong gia đình con có những ai ?</p> <p>- Ông bà (bố, mẹ...) có hay tập thể dục không ?</p> <p>- Ông (bà/bố..) thường tập thể dục vào những lúc nào</p> <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. HD1: Khởi động: Cho trẻ đi với các kiểu đi: Đi bằng mũi, gót bàn chân, chạy nhanh chậm, đi đứng lại thành 3 hàng ngang để tập BTPTC</p> <p>2.2. HD2: Trọng động:</p> <p>a. BTPTC: Cho trẻ tập theo cô từng động tác</p> <p>- Tay đưa ra trước gập trước ngực (2l 8n)</p> <p>- Chân ngồi khụy gối, tay đưa ra trước (3l 8n)</p> <p>- Bụng đứng nghiêng người sang hai bên (2l 8n)</p> <p>- Bật tiến (4 lần)</p> <p>b. VĐCB: Cô giới thiệu bài tập, cho trẻ (cô đã rèn trước) làm mẫu:</p> <p>- Làm mẫu lần 1: Không phân tích cách tập</p> <p>- Làm mẫu lần 2: Kết hợp phân tích cách tập</p> <p>- Bạn trèo bằng chân nọ tay kia bước liên tục lên các bậc thang, tới đỉnh bạn ngồi xuống quay người, bước liên tục xuống các bậc thang bằng chân nọ</p>	<p>- Trẻ hát cùng cô</p> <p>- Gia đình con có ông bà, bố mẹ...</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ đi với các kiểu đi</p> <p>- Trẻ tập theo cô</p> <p>- Trẻ quan sát cô làm mẫu</p>

<p>tay kia, đến bậc cuối cùng bạn bước xuống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho 1-2 trẻ khá thực hiện. Cô nhận xét, động viên trẻ - Cho lần lượt từng trẻ thực hiện (2 lần) trên thang có khoảng cách giữa các dóng là 18cm. Sau đó cho trẻ trèo lên xuống thang có khoảng cách giữa các dóng là 20cm với hình thức trèo nối tiếp theo nhóm. Cô quan sát, sửa sai, động viên trẻ - Củng cố: 1 trẻ khá thực hiện <p>c.Trò chơi: Kéo co</p> <p>Cô cùng trẻ nhắc lại cách chơi, luật chơi</p> <p>Cho trẻ chơi, cô điều khiển trò chơi, động viên trẻ</p> <p>2.3.HĐ3:Hồi tĩnh: Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 2 - 3 phút</p> <p>3. Kết thúc: Nhận xét, tuyên dương trẻ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bạn khác quan sát và nhận xét - Trẻ thực hiện - Trẻ cùng cô nhắc lại cách chơi, luật chơi - Trẻ chơi 4,5 lần - Đi lại nhẹ nhàng
---	---

3. Chơi ngoài trời: Quan sát: Thời tiết. Trò chơi: Ai nhanh nhất, chơi với phấn, sỏi, lá cây, đồ chơi ngoài trời.

a) Mục đích:

- Kiến thức: Trẻ biết một số đặc điểm thời tiết trong ngày và thời tiết mùa xuân, biết cách chơi trò chơi
- Kỹ năng: Rèn luyện khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định cho trẻ.
- Thái độ: Giáo dục trẻ ăn mặc phù hợp theo mùa.

b) Chuẩn bị:

- Phấn, sỏi, lá cây. Vẽ mỗi trẻ 1 vòng tròn trên sân.

c) Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú: Cô cho trẻ nhẹ nhàng ra sân, vừa đi vừa hát bài “Khúc hát dạo chơi”</p> <p>2. Tổ chức</p> <p>2.1. HĐ1: Quan sát thời tiết: Cô cho trẻ quan sát thời tiết, hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trời hôm nay như thế nào ? - Con có nhìn thấy mặt trời không ? Vì sao ? - Trời có gió không ? Vì sao con biết ? - Bây giờ là mùa gì ? Tiết trời mùa xuân có đặc điểm gì nổi bật ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trời âm áp... - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Bây giờ là mùa xuân. Mùa xuân âm áp, có mưa phùn...

<p>- Cây cối trên sân trường như thế nào ? (cho trẻ quan sát 1 số cây như cây bàng, cây phượng... để trẻ nhận ra sự thay đổi của cây vào mùa xuân)</p> <p>- Con mặc trang phục nào đến lớp?</p> <p>- Cùng cô, giáo dục trẻ: Tiết trời mùa xuân áp áp, có mưa phùn, cây cối đâm chồi nảy lộc, nhiều hoa khoe sắc. Buổi sáng đi học, trời còn lạnh, các con mặc quần áo ấm, đến trưa trời ấm hơn, chúng mình cởi bớt áo...</p> <p>2.2 HĐ 2: Trò chơi: "Ai nhanh hơn". Cách chơi. Cô vẽ các vòng tròn trên sân làm nhà (số vòng tròn ít hơn số trẻ). Trẻ đi lại trong nhóm khi nghe một trong các hiệu lệnh.</p> <p>Trời không có gió: Trẻ đứng im tại chỗ</p> <p>Gió thổi nhẹ: Trẻ lắc lư người</p> <p>Gió thổi mạnh: Trẻ chạy nhanh về nhà</p> <p>Trẻ nào chạy không kịp là người thua cuộc và phải nhảy lò cò 1 vòng</p> <p>Luật chơi: mỗi ngôi nhà chỉ chứa 1 người</p> <p>2.3. HĐ 3: Chơi tự do: Vẽ phấn, xé lá, chơi với cát sỏi. Cô bao quát trẻ chơi</p> <p>3. Kết thúc: Nhận xét, động viên trẻ</p>	<p>- Cây cối đâm chồi nảy lộc</p> <p>- Lắng nghe cô phổ biến cách chơi</p> <p>- Trẻ chơi 4-5 lần</p> <p>- Trẻ chơi theo ý thích</p>
--	---

4. Chơi, hoạt động ở các góc(Như KHT)

5. Chơi, hoạt động theo ý thích: Trò chơi “Ếch ở dưới ao”

*Chuẩn bị:

- 3 cần câu đồ chơi hoặc 1 cây que nhỏ.

*Cách chơi:

Cô vẽ trên sân 3 vòng tròn lớn trên sân làm ao. Chia lớp thành 3 nhóm chơi theo tổ. Mỗi nhóm có 1 bạn cầm que nhỏ giả làm người câu ếch đứng cách vòng tròn 2-3m, các bạn khác sẽ đứng ở trong vòng tròn để làm ếch. Khi cô vỗ tay thì những bạn làm ếch sẽ bắt đầu hát:

“Ếch ở dưới ao

Vừa ngớt mưa rào

Nhảy ra bì bộp

Ếch kêu ộp ộp”

Các bạn vừa hát vừa nhảy ra khỏi vòng tròn lên bờ. Trong thời gian này, trẻ làm người câu ếch sẽ đuổi theo để câu, khi dây câu chạm vào vai bạn nào thì bạn đó sẽ trở thành người đi câu ếch mới.

6. Chuẩn bị ra về và trả trẻ :

- Dọn dẹp đồ chơi
- Nhắc nhở hỗ trợ trẻ . Chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về
- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn khi ra về

II. Đánh giá và điều chỉnh

*Sĩ số: 34 có mặt vắng mặt

*Tình trạng sức khỏe:

* Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

* Kiến thức, kỹ năng:

Thứ ba ngày 07 tháng 4 năm 2026

I. Các hoạt động giáo dục

1. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:

- Cô đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh
- Chơi các đồ chơi trong lớp
- Trò chuyện về một số hiện tượng thời tiết mùa hè: thời tiết mùa hè như thế nào? Những hiện tượng thời tiết nào thường xuất hiện vào mùa hè?...
- TDS: Như KHT.

2. Học: KPKH: Tìm hiểu về mùa hè

a. Mục đích

a, Mục đích yêu cầu:

+ Kiến thức:

- Trẻ biết một số đặc điểm thời tiết, cảnh vật và sinh hoạt của con người trong mùa hè.
- Trẻ biết chọn trang phục phù hợp thời tiết mùa hè.

+ Kỹ năng:

- Phát triển ở trẻ khả năng quan sát, nhận xét dấu hiệu đặc trưng thời tiết mùa hè.
- Giúp trẻ phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ mô tả thời tiết mùa hè.

+ Thái độ:

- Giáo dục trẻ biết mặc trang phục phù hợp thời tiết, biết ăn uống và vệ sinh cá nhân thường xuyên để phòng tránh bệnh tật mùa hè.

b, Chuẩn bị :

- Cô chuẩn bị phòng lớp sạch sẽ, đồ dùng, đồ chơi các góc sắp xếp gọn gàng ngăn nắp.
- Giáo án, bài giảng điện tử
- Tranh mùa hè, các hoạt động mùa hè

c. Tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ cùng cô hát bài: Mùa hè đến <p>2. Tổ chức:</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu cảnh vật và thời tiết mùa hè.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đọc câu đố: “ Mùa gì nóng nực Trời nắng chang chang Đi học, đi làm Phải đội mũ nón?” (Mùa hè) - Cô cho trẻ xem một số tranh, ảnh về cảnh vật và thời tiết mùa hè trên màn hình và đàm thoại. - Bầu trời mùa hè như thế nào? - Mùa hè thường có những hiện tượng thời tiết nào? Mùa hè trời nắng chói chang, thường nóng nực về buổi trưa và có mưa giông, mưa rào về buổi chiều...) - Khi nào trên bầu trời xuất hiện tượng cầu vồng? - Âm thanh nào của thiên nhiên là biểu hiện đặc trưng của mùa hè? (Tiếng ve kêu) - Những loại cây nào nở hoa làm cho cảnh vật mùa hè thêm rực rỡ? (Cây phượng) - Những loại trái cây ngon, ngọt ngào thường có mùa hè? - Tại sao mùa hè có nhiều trái cây ngon, ngọt?(vì mùa hè có nhiều nắng, cây cối hấp thụ được nhiều ánh sáng...) 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hát cùng cô - Trẻ lắng nghe - Trẻ đoán câu đố về mùa hè - Trẻ quan sát - Bầu trời cao, trong xanh. Trời nắng chói chang, nóng nực - Mưa rào, sấm chớp, cầu vồng - Sau cơn mưa rào - Tiếng ve kêu râm ran - Cây phượng, cây gạo, cây lựu - Quả mít, xoài, na... - Trẻ trả lời

**Nhận biết sinh hoạt của con người trong mùa hè*

- Mọi người thường mặc trang phục như thế nào vào mùa hè?

- Khi phải ra ngoài trời nắng/mưa, các con cần phải chú ý điều gì?

Mùa hè, trời nóng bức, khi đi học, đi chơi, các con phải chú ý điều gì?

- Mùa hè nóng bức, thường có những loại dịch bệnh gì?

- Khi trời mưa to, sấm chớp, các con cần phải làm gì? (không trú dưới gốc cây to và cầm các vật dùng bằng kim loại vì dễ bị sét đánh hoặc giông, lốc kéo cây ngã đổ lên người... phải trú ẩn trong nhà)

- Hoạt động nào vào buổi sáng sớm, buổi chiều mùa hè ở vùng biển được mọi người mong chờ nhất?

- Con biết những bãi biển nổi tiếng nào?

- Nơi nghỉ mát nào được mọi người mong muốn được đến thăm trong mùa hè?

- Các con đã được bố mẹ cho đi nghỉ mát ở đâu chưa?

- Những dịch bệnh nào thường có trong mùa hè?

- Để phòng tránh những loại dịch bệnh đó, các con phải làm gì?

2.2. Hoạt động 2: Trò chơi “*Mùa hè có gì?*”

- Cô nêu câu hỏi, trẻ trả lời. Ví dụ

- Mùa hè có hoa gì nở?

- Mùa hè có loại trái cây gì?

- Bầu trời mùa hè như thế nào?

- Thời tiết mùa hè thế nào?

- Đi du lịch mùa hè ở đâu? (Nha trang, đà lạt...)

** Trò chơi “Tìm đồ dùng phù hợp với mùa hè”*

- Cô chia thành 3 đội chơi, mỗi đội gồm 6 – 7 trẻ

- Mỗi đội có một bộ lô tô về các đồ dùng của trẻ như: áo mưa, mũ len, mũ vải, ô, váy ngắn, áo ấm, khăn len...

- Mặc quần áo mỏng, nhẹ, dễ thấm và thoát mồ hôi

- Đội mũ, nón che nắng, che mưa, mặc áo mưa...

- Trẻ nhận xét

- Không chơi đùa ngoài nắng, không đi tắm mưa, tắm ao, hồ...

- Tìm nơi trú ẩn: vào trong nhà, không được trú dưới gốc cây to...

- Tắm biển

- Bãi biển sầm Sơn, Cửa Lò,

- Nghỉ mát Đà Lạt, Nha Trang

- Trẻ trả lời

- Bệnh thủy đậu, sởi...

- Ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng, tập thể dục rèn luyện sức khỏe...

- Hoa phượng, hoa sen, hoa băng lăng...

- Nhãn, vải, dưa, mít, xoài, chôm chôm...

- Bầu trời cao, trong xanh, ít mây...)

- Nắng chói chang, oi bức, nóng nực...

- Trẻ đứng thành 3 đội chơi

<p>+ Cách chơi: Khi cô ra hiệu lệnh: “Hãy chọn những đồ dùng và trang phục mùa hè” thì ba đội thi đua. Trẻ đứng đầu hàng sẽ chạy lên chọn một lô tô chỉ đồ dùng hoặc trang phục mùa hè rồi đặt lên bàn của đội mình, sau đó trẻ chạy xuống đập tay bạn tiếp theo. Cứ như thế cho đến hết thời gian cô quy định.</p> <p>- Ba đội chơi xong, cô kiểm tra kết quả của từng đội chơi. Đội nào lấy được đúng và nhiều lô tô thì đội đó thắng cuộc.</p> <p>3. Kết thúc</p> <p>- Đọc bài thơ “Mùa hạ tuyệt vời”</p> <p>- Tuyên dương, chuyển hoạt động</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p>
--	--

3. Chơi ngoài trời:

- Quan sát: Dạo chơi sân trường, lắng nghe các âm thanh khác nhau. Trò chơi: Chạy tiếp cờ. Chơi tự do với phấn, sỏi, lá cây.

a) Mục tiêu giáo dục:

- Trẻ biết lắng nghe và nhận ra các âm thanh khác nhau. Biết tránh xa nơi sản xuất, nơi phát ra những âm thanh lớn. Trẻ chơi đúng luật.

- Kỹ năng: Rèn luyện tai nghe cho trẻ

- Thái độ: Biết giữ gìn trật tự khi ở lớp học, nơi đông người.

b) Chuẩn bị:

- Phấn, sỏi, cát, lá cây.

- 2 ghế, 2 cờ.

c) Tiến hành :

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú</p> <p>Trẻ xúm xít quanh cô, trò chuyện về thời tiết; giáo dục trẻ cách ăn mặc phù hợp</p> <p>2. Tổ chức</p> <p>2.1. HĐ 1: Quan sát: Cho trẻ dạo chơi sân trường, lắng nghe các âm thanh khác nhau → Hỏi:</p> <p>- Con nghe thấy những âm thanh nào ?</p> <p>- Âm thanh đó ở xa hay gần ? To hay nhỏ ?</p> <p>- Con có thể bắt chước âm thanh đó không ?</p> <p>- Con thường nghe thấy những âm thanh nào lớn, âm thanh nào nhỏ ?</p>	<p>- Trẻ trò chuyện cùng cô</p> <p>- Trẻ dạo chơi sân trường, lắng nghe các âm thanh</p> <p>- Con nghe thấy tiếng chim, tiếng còi xe, tiếng các bạn...</p> <p>- Trẻ bắt chước âm thanh</p> <p>- Tiếng máy nổ, máy khoan, tiếng chim hót nhỏ</p>

<p>- Con có cảm giác gì khi nghe những âm thanh to ?</p> <p>- Còn những âm thanh nhỏ ?</p> <p>- Con thích nghe (không thích nghe) những âm thanh nào ? Vì sao ?</p> <p>→ Cô củng cố, giáo dục trẻ tránh xa những nơi phát ra âm thanh to, tiếng động mạnh, không gây mất trật tự chỗ đông người</p> <p>2.2. HĐ 2: Trò chơi: Cô cùng trẻ nhắc lại luật chơi, cách chơi</p> <p>+ Luật: Phải cầm được cờ và chạy vòng quanh ghế.</p> <p>+ Cách chơi: Chia trẻ làm 2 nhóm bằng nhau. Trẻ xếp thành hàng dọc. Hai trẻ ở đầu hàng cầm cờ. Đặt ghế cách chỗ trẻ 2 mét. Khi cô hô "hai - ba" trẻ phải chạy nhanh về phía ghế, vòng qua ghế rồi chạy về chuyền cờ cho bạn thứ 2 và đứng về cuối hàng. Khi nhận được cờ cháu thứ hai phải chạy ngay lên vòng qua ghế, rồi về đưa cờ cho bạn thứ 3. Cứ như vậy, nhóm nào hết lượt trước là thắng cuộc. Ai không chạy vòng qua ghế mà chưa có lá cờ đã chạy thì phải quay trở lại từ đầu.</p> <p>→ Trẻ chơi, cô điều khiển trò chơi, động viên trẻ</p> <p>2.3. HĐ 3: Chơi tự do: Cô giới thiệu các góc chơi, cho trẻ về góc chơi theo ý thích. Cô bao quát trẻ chơi.</p> <p>3. Kết thúc: Nhận xét, động viên trẻ.</p>	<p>- Con thấy chói tai, ù tai</p> <p>- Con thấy dễ chịu...</p> <p>- Trẻ cùng cô nhắc lại luật, cách chơi</p> <p>- trẻ chơi</p> <p>- Trẻ chơi tự do theo ý thích</p>
--	--

4. Chơi, hoạt động ở các góc: (Như KHT).

5. Chơi, hoạt động theo ý thích: Cho trẻ làm bài trong vở Bé làm quen với toán qua con số (trang 24,25,26)

* Mục tiêu giáo dục: Trẻ đếm, so sánh số lượng trong phạm vi 8, đếm số đối tượng trong nhóm và nối với số tương ứng. Tô chữ số 8 theo khả năng và ý thích. Thêm để nhóm có số đối tượng theo yêu cầu.

* Chuẩn bị: Vở “Bé làm quen với toán qua các con số”, bút chì, sáp màu cho mỗi trẻ

* Tiến hành: Cô hướng dẫn trẻ:

+ Đếm số đối tượng theo nhóm trong hình vẽ

+ Cho trẻ tô số 8 theo khả năng và ý thích

+ Nối nhóm phương tiện giao thông có số lượng phù hợp với con số

+ Tô màu nhóm phương tiện giao thông có số lượng là 8

+ Đọc các số dưới hình vẽ và thêm cho đủ số lượng

6. Chuẩn bị ra về và trả trẻ :

- Dọn dẹp đồ chơi
- Nhắc nhở hỗ trợ trẻ . Chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về
- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn khi ra về

II. Đánh giá và điều chỉnh

*Sĩ số: 34 có mặt vắng mặt

*Tình trạng sức khoẻ:

* Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

* Kiến thức, kỹ năng:

Thứ tư ngày 08 tháng 04 năm 2026

I. Các hoạt động giáo dục**1. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:**

- Cô đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh
- Cho trẻ chơi tự chọn
- Trò chuyện về một số trang phục mùa hè: Mùa hè nóng bức, mọi người thường mặc trang phục nào?...

- TDS: (Như KHT)

2. Học: Vẽ trang phục theo mùa theo ý thích (ĐT)

+ **Kiến thức:**

- Trẻ biết một số loại trang phục mùa hè, mùa đông, trang phục bạn trai, bạn gái.

- Trẻ biết vẽ trang phục mùa hè, mùa đông.

+ **Kỹ năng**

- Trẻ sử dụng phối hợp các nét vẽ khác nhau: nét cong, nét tròn, nét xiên, nét thẳng.. để vẽ trang phục mùa hè, mùa đông.

- Bố cục bức tranh và tô màu hợp lí

+ **Thái độ**

- Trẻ hào hứng, chủ động tham gia hoạt động
- Biết ăn mặc theo mùa

b. Chuẩn bị

+ Đồ dùng của cô

- Tranh vẽ gợi ý vẽ trang phục mùa hè, mùa đông
- Nhạc “Mùa hè đến” “Ông già Noel”, “Mùa đông của em”...
- Cửa hàng bày bán một số loại trang phục mùa đông, mùa hè

+ Đồ dùng của trẻ

- Nguyên liệu: Vở tạo hình, bút chì, sáp màu ...
- Khăn lau tay
- Giá trưng bày sản phẩm.

c. Tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trẻ tham quan cửa hàng quần áo. Trò chuyện về các loại trang phục trong cửa hàng: + Cửa hàng bày bán những loại trang phục nào? + Trang phục này được mặc vào mùa nào? + Con hãy tìm cho cô các loại trang phục mùa đông/mùa hè? Vì sao con biết? + Trang phục đó dành cho bạn trai hay bạn gái? + Con thích trang phục nào nhất? Vì sao? + Cô khái quát lại: cửa hàng bày bán nhiều loại trang phục khác nhau theo mùa. Quần áo mỏng, nhẹ thường dành cho mùa hè với các chất vải thoáng mát như vải cotton, lụa tơ tằm, nilen... Mùa đông rét buốt thường có các trang phục ấm áp, chất vải dày ấm: chất len, lông, dạ, nỉ... Trang phục của bạn trai cũng khác bạn gái. Mỗi bạn lại thích mặc các kiểu trang phục khác nhau. Hôm nay, các con có muốn vẽ trang phục theo mùa mà con thích không? <p>2. Tổ chức</p> <p>2.1. Hoạt động 1: Trải nghiệm kiến thức</p> <p>* Khảo sát: Trẻ quan sát lần lượt các tranh gây cảm xúc</p> <p>Cô cho trẻ lần lượt quan sát tranh vẽ trang phục mùa đông, mùa hè và đàm thoại về nội dung bức tranh và cách vẽ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh vẽ trang phục mùa hè: 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tham quan cửa hàng và trò chuyện về các loại trang phục của cửa hàng

<p>+ Tranh vẽ gì đây?</p> <p>+ Con có nhận xét gì về những trang phục này?</p> <p>+ Vì sao con biết?</p> <p>+ Trang phục này như thế nào? Có gì đặc biệt?</p> <p>+ Chiếc áo gồm những phần nào?</p> <p>+ Để vẽ được chiếc áo, cô đã sử dụng những nét vẽ nào?</p> <p>+ Con có nhận xét gì về chân váy này?</p> <p>+ Còn đây là gì?</p> <p>+ Bộ quần áo gồm những gì?</p> <p>+ Chiếc áo/quần gồm những phần nào?</p> <p>+ Chiếc áo (quần) được vẽ bằng những nét nào?</p> <p>+ Cô có bức tranh gì nữa đây?</p> <p>(cô cho trẻ nêu nhận xét về nội dung và cách vẽ trang phục mùa đông)</p> <p>Cô khái quát lại: Mỗi trang phục đều có hình dáng và màu sắc khác nhau và phù hợp với đặc điểm của từng mùa và sở thích của bạn trai hay bạn gái.</p> <p>+ Hôm nay, cô tổ chức 1 cuộc thi vẽ trang phục theo mùa, các bé có thích tham gia không nào?</p> <p>* Trẻ nêu ý tưởng vẽ của mình</p> <p>- Để tham gia cuộc thi, con sẽ vẽ trang phục gì?</p> <p>- Làm thế nào để con vẽ được trang phục đó? Con sẽ vẽ phần gì trước? Sau đó, con vẽ đến những phần nào?</p> <p>- Con định sử dụng những nét vẽ gì cho bài thi của mình?</p> <p>- Con định sử dụng những màu gì?</p> <p>- Cô thấy các bạn ai cũng có ý tưởng riêng để vẽ cho mình một bức tranh đấy.</p> <p>Cô nhắc trẻ về bố cục tranh: khi vẽ tranh các con chú ý sắp xếp bức tranh và lựa chọn màu cho phù hợp và tô</p>	<p>- Tranh vẽ trang phục mùa hè?</p> <p>- Đây là trang phục các bạn gái hay mặc</p> <p>- Trang phục có nhiều màu sắc sặc sỡ, diềm dứa...</p> <p>- Trang phục gồm chiếc áo ren cộc tay màu đỏ và chân váy ngắn màu xanh.</p> <p>- Cô sử dụng các nét ngang, thẳng, xiên, lượn...</p> <p>- Chân váy có dạng hình tháp, xoè rộng phần đáy</p> <p>- Trang phục bạn trai</p> <p>- Áo cộc tay màu xanh và quần đùi màu trắng</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Tranh vẽ trang phục mùa đông</p> <p>- Trẻ nêu nhận xét về nội dung và cách vẽ trang phục mùa đông</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trả lời các câu hỏi</p>
--	---

<p>màu đều tay không chườm ra ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để bức tranh đẹp hơn, các con có thể vẽ nhiều loại trang phục khác nhau, chúng mình có thể vẽ thêm khăn, mũ.....cho thêm sinh động. <p>* Thực hành sáng tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cất tranh gợi ý đi. - Nhắc nhở trẻ về cách ngồi và cho trẻ vẽ trang phục theo ý định của trẻ. - Trong lúc trẻ vẽ, cô mở nhạc vừa phải (nhạc không lời) cho trẻ nghe. - Cô quan sát, giúp đỡ những trẻ còn lúng túng trong khi vẽ - Cô gợi ý cho những trẻ khá vẽ thêm những chi tiết phụ khác để bức tranh đẹp hơn. <p>2.2. Hoạt động 2: Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm. - Cho trẻ giới thiệu sản phẩm của mình và chia sẻ về cách làm + Con vừa được làm gì? + Con đã vẽ bức tranh này như thế nào? + Con dùng kỹ năng nào để vẽ? <p>2.3. Hoạt động 3: Củng cố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong khi vẽ con có gặp khó khăn gì không? - Con có điều gì tiếc nuối trong khi thực hiện không? - Con có hài lòng với kết quả mình làm không? - Nếu có thời gian, con muốn vẽ thêm gì nữa không? - Con định làm gì với bức tranh vẽ của mình? <p>3. Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ tự đánh giá quá trình hoạt động của trẻ. + Trong quá trình con vẽ cảm thấy như thế nào? + Con yêu thích điều gì từ sản phẩm của con và của bạn? + Trong quá trình vẽ con thích nhất công đoạn nào? - Cô nhận xét, đánh giá chung: - Kết thúc hoạt động, cô cho trẻ cùng cô vận động bài hát “Mùa hè đến” 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Trẻ thực hiện - Trẻ trưng bày sản phẩm - Trẻ trả lời -Trẻ nêu khó khăn -Trẻ trả lời -Trẻ trả lời -Con treo vào góc tạo hình ở lớp - Con rất vui ạ - Trẻ trả lời -Con thích nhất là tô màu... -Trẻ hát cùng cô
--	--

3. Chơi ngoài trời: Quan sát tham quan nhà bếp. Trò chơi: Chuyển nước. Chơi tự do với phấn, sỏi, lá cây.

a) Mục tiêu giáo dục:

- Kiến thức: Trẻ biết công việc của các bác, các cô trong nhà bếp. Biết cách chơi đúng luật.

- Kỹ năng: Rèn khả năng quan sát, ghi nhớ, phát triển ngôn ngữ mạch lạc.
- Thái độ: Chơi vui, đoàn kết. Kính trọng các cô cấp dưỡng.

b) Chuẩn bị:

- 2 lá cờ, 2 ghế học sinh.
- Phấn, sỏi, lá cây.

c) Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú: Cô kiểm tra sức khoẻ trẻ, cho trẻ ra sân, trẻ xúm xít quanh cô và hát “Trường chúng cháu là trường mầm non”</p> <p>2. Tổ chức</p> <p>2.1. HĐ 1: Quan sát nhà bếp, hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bếp là nơi để làm gì? - Cô giới thiệu nhà bếp là nơi chuẩn bị các món ăn, nấu ăn... - Cô hỏi trẻ về các dụng cụ, đồ dùng trong nhà bếp. Trong nhà bếp có những đồ dùng, vật dụng nào ? - Những chiếc xoong nồi, chảo... trong bếp như thế nào so với xoong nồi, chảo ở nhà các con ? - Cô hướng dẫn trẻ quan sát công việc của các cô bác nhà bếp (Nấu cơm, canh, thức ăn mặn). - Giáo dục trẻ biết yêu quý, kính trọng các bác cấp dưỡng <p>2.2. HĐ 2 : Trò chơi vận động: Chuyển nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Chia trẻ thành 2 nhóm có số lượng trẻ bằng nhau và ngang sức nhau. Trẻ đứng thành 2 hàng ngang. Mỗi nhóm đứng trước vạch chuẩn cách chỗ để nước nước 1m. Khi người điều khiển ra hiệu lệnh bắt đầu thì trẻ ở cuối hàng lấy chai nước chuyển cho bạn đứng cạnh. Chai nước được chuyển từ tay trẻ này sang tay trẻ khác và cứ như thế đến bạn cuối cùng đón chai nước đưa về vị trí của tổ mình cô kết hợp cho trẻ nghe nhạc khi bản nhạc kết thúc cô và trẻ kiểm tra kết quả tổ nào chuyển được nhiều nước là tổ đó chiến thắng. - Luật chơi : Trong quá trình chuyển nước không được làm rơi chai nước , nếu để rơi chai nước thì chai nước đó không được chuyển nữa. 	<p>Trẻ hát cùng cô</p> <p>Trẻ quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời <p>Xoong nồi, chảo, dao, thớt...</p> <ul style="list-style-type: none"> - To hơn vì phải nấu thức ăn cho nhiều người - Trẻ quan sát và gọi tên công việc các cô đang làm <p>- Trẻ lắng nghe</p>

<p>- Cho trẻ chơi. Cô điều khiển trò chơi, động viên trẻ</p> <p>2.3. HĐ 3: Chơi tự do: Cô giới thiệu các góc chơi, cho trẻ về góc chơi theo ý thích. Cô bao quát trẻ chơi</p> <p>3. Kết thúc: Nhận xét, động viên trẻ</p>	<p>- Chơi 3,4 lần</p> <p>- Trẻ chơi tự do theo ý thích</p> <p>- Trẻ lắng nghe, tham gia ý kiến, thu dọn đồ chơi cùng cô</p>
--	---

4. Chơi, hoạt động ở các góc: (Như KHT).

5. Chơi, hoạt động theo ý thích: Cho trẻ làm bè nổi trên sông

a. Mục đích

+ **Kiến thức:**

- Trẻ biết tên gọi, một số đặc điểm chính và công dụng của chiếc bè. Mô tả được ý tưởng thiết kế và nguyên liệu cần sử dụng để thiết kế chiếc bè từ những nguyên vật liệu tái chế.

- Trẻ biết được các nguyên vật liệu, dụng cụ (ống hút, bẹ chuối, vỏ hộp sữa, xốp dính, xiên tre, kéo, giấy màu...) để sáng tạo ra những chiếc bè.

- Biết các bước để thiết kế tạo thành chiếc bè

- Cách tạo hình, sắp xếp các nguyên vật liệu, tạo ra chiếc bè cân đối, phù hợp, màu sắc hài hoà đẹp mắt

+ **Kỹ năng:**

- Sử dụng các kỹ năng chắp ghép, gắn dính tạo nên chiếc bè. Kỹ năng xếp cạnh, đo kích thước dài, ngắn, đếm số lượng các nguyên liệu cần dùng.

- Rèn kỹ năng quan sát, thảo luận nhóm, chia sẻ...

- Lựa chọn được nguyên vật liệu, đồ dùng để sáng tạo thành chiếc bè

- Phác thảo được ý tưởng tạo ra chiếc bè

+ **Thái độ:**

- Trẻ yêu thích hoạt động, chăm chú, tập trung, phối hợp với bạn cố gắng thực hiện hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Chủ động phối hợp với bạn để thực hiện hoạt động, giữ gìn sản phẩm của mình và của bạn, tiết kiệm nguyên vật liệu, giữ gìn vệ sinh môi trường.

b Chuẩn bị

- Đồ dùng: Ống hút, bẹ chuối, vỏ hộp sữa, lon cô ca, xốp dính, xiên tre, kéo, giấy màu...

- Giá để trẻ treo bản thiết kế, khung bạt chứa nước để cho trẻ trưng bày sản phẩm

III. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Dự kiến HĐ của trẻ
<p>1. Gây hứng thú, hỏi.</p> <p>- Cô cho trẻ xem 1 đoạn video về chiếc bè nổi trên sông và trò chuyện về cấu tạo chiếc bè</p>	<p>- Trẻ xem video và trò chuyện cùng cô</p>

- Chiếc bè gồm những phần nào?

- Con đoán xem chiếc bè được làm từ những vật liệu gì?

- Bè được sử dụng để làm gì?

2. Tổ chức

2.1. Quan sát mẫu: trẻ quan sát chiếc bè và nêu cấu tạo, nguyên vật liệu làm nên chiếc bè:

- Đây là gì?

- Con biết gì về chiếc bè này?

- Chiếc bè có đặc điểm gì?

- Các con đoán xem chiếc bè được làm từ những nguyên vật liệu gì? Và làm như thế nào?

=> Mặt bè được làm bằng rất nhiều các chất liệu khác nhau như: Bẹ chuối, ống hút, lon coca.. Phao được làm từ xốp và vỏ hộp sữa.

- Để chiếc bè đẹp hơn thì có chúng ta có thể làm lá cờ để trang trí cho chiếc bè.

- Theo các con làm chiếc bè cần đạt tiêu chí gì?

=> Tiêu chí làm chiếc bè: Chiếc bè chắc chắn, đẹp và nổi được trên mặt nước.

2.2. Trẻ nêu ý tưởng và thiết kế bản vẽ

- Để làm được chiếc bè thì chúng mình cần có bản thiết kế. Cô chia lớp mình thành 3 nhóm các con sẽ về nhóm thảo luận và vẽ 1 bản thiết kế về chiếc bè mà nhóm mình sẽ làm.

- Cô cho trẻ về nhóm để thảo luận, vẽ bản thiết kế.

- Cô bao quát tất cả các nhóm, trẻ vẽ cô gợi ý cho trẻ, giúp đỡ trẻ khi trẻ gặp khó khăn.

+ Các con đã thiết kế xong chiếc bè của nhóm mình chưa?

+ Bản vẽ của con có cần bổ sung gì không?

(Cô đến từng nhóm và hỏi trẻ)

- Cho trẻ trưng bày bản thiết kế.

2.3. Trẻ thực hiện chế tạo sản phẩm

- Các con đã có bản thiết kế rồi, bây giờ xin mời các nhóm cùng đi lấy những nguyên vật liệu mà nhóm mình đã lựa chọn để làm chiếc bè của nhóm mình.

- Tổ chức cho trẻ thực hiện

- Trang trí bổ sung những chi tiết cho sản phẩm thêm đẹp.

- Cô bao quát và giúp đỡ khi cần thiết.

- Chiếc bè có mặt bè và phao, dùng để chở hàng hóa.

- Trẻ quan sát

- Chiếc bè có mặt bè và phao

- Trẻ trả lời

-Trẻ cùng thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm chiếc bè

- Trẻ thực hiện

- Trẻ trả lời

- Trẻ trưng bày bản thiết kế

- Trẻ lựa chọn nguyên vật liệu về nhóm thực hiện

- Trẻ thực hiện

2.4. Trưng bày, kiểm tra đánh giá sản phẩm

- Cho trẻ mang sản phẩm lên thả vào nước để quan sát và nhận xét.
- Các bạn đã làm bè giống với bản thiết kế chưa?
- Đây là sản phẩm của bạn nào?
- Được làm từ nguyên vật liệu gì?
- Con làm như thế nào?
- So với bản thiết kế của con, khi làm con có gặp khó khăn gì không?
- Con có muốn chỉnh sửa gì cho chiếc bè của mình không? (Cho trẻ bổ sung ý kiến)
- Tương tự cô nhận xét chiếc bè khác.
- Cho trẻ tạo sóng (vẫy tay trong nước)
- Các con phát hiện ra điều gì? Khi nước chuyển động thì những chiếc bè sẽ làm sao?
- Cô lắng nghe, quan sát và nhận xét chung.
- Hôm nay cô thấy các con rất sáng tạo, các con rất thông minh đã biến bản vẽ thiết kế chiếc bè thành những chiếc bè thật sự, đây là sự thành công của các con. Xin chúc mừng các con.

* Giáo dục:

- Đây chỉ là mô hình những chiếc bè chứ không phải là những chiếc bè thật vì vậy chúng mình không được tự ý mang ra ao hồ, sông suối để chơi. Khi ngồi trên thuyền, bè phải có người lớn ngồi cùng và phải mặc áo phao, không được đưa tay chân xuống nước nghịch.

3. Kết thúc: Thu dọn đồ dùng và chuyển hoạt động.

6. Chuẩn bị ra về và trả trẻ :

- Dọn dẹp đồ chơi
- Nhắc nhở hỗ trợ trẻ . Chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về
- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn khi ra về

II. Đánh giá và điều chỉnh

*Sĩ số: 34 có mặt vắng mặt

*Tình trạng sức khoẻ:

* Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

* Kiến thức, kỹ năng:

- Trẻ mang sản phẩm thả trên nước.

- Trẻ trả lời

- Trẻ trả lời

- Trẻ trả lời

- Trẻ tạo sóng

- Chiếc bè di chuyển

Trẻ lắng nghe

- Trẻ lắng nghe

Thứ năm, ngày 10 tháng 04 năm 2026

I. Các hoạt động giáo dục

1. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:

- Cô đón trẻ vào lớp, trao đổi với phụ huynh
- Trò chuyện về một số loại hoa, quả đặc trưng của mùa hè: Mùa hè có những cây nào nở hoa? (cây phượng, cây bằng lăng, cây hoa gạo, cây lựu...). Con thường được ăn những loại quả nào vào mùa hè? (quả mít, na, chôm chôm, mận...)...
- Chơi các đồ chơi trong lớp
- TDS: (Như KHT).

2. Học: PTNT: Toán: Nhận biết và sắp xếp theo quy tắc (MT 90)

1. Mục đích

+ Kiến thức:

- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo quy tắc
- + Trẻ hiểu được quy luật sắp xếp theo quy tắc 1-1-1 và 1-2-1
- + Trẻ phát hiện những chi tiết sắp xếp còn thiếu trong một số đồ dùng đồ chơi
- + Trẻ tạo ra mẫu sắp xếp riêng của mình

+ Kỹ năng:

- Nhận ra quy tắc sắp xếp và sao chép lại.
- Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và xếp theo mẫu
- Diễn đạt quy tắc sắp xếp rõ ràng mạch lạc.

+ Thái độ:

- Trẻ có ý thức nề nếp trong hoạt động.
- Hào hứng tham gia vào hoạt động.

2. Chuẩn bị:

+ Đồ dùng của cô:

- Các hình (vuông, tròn, tam giác)
- Các hình tròn có kích thước khác nhau
- Que chỉ.

+ Đồ dùng của trẻ:

- Các hình (vuông, tròn, tam giác)
- Các hình tròn có kích thước khác nhau.
- Tranh về các hình ảnh được sắp xếp theo quy tắc (bị khuyết một và chi tiết)

3. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
1. Gây hứng thú	

Cô dẫn dắt, giới thiệu chương trình “Bé vui học toán” mà các bé sắp được tham gia

2. Tổ chức

2.1. Hoạt động 1: Ôn tập nhận biết quy luật sắp xếp 1-1 của 2 đối tượng trong một chu kì

Xin chào mừng các bé đến với chương trình: “Bé vui học toán” của lớp 5TA1 trường Mầm non Mỹ Thuận

- Mở đầu chương trình chúng mình sẽ hát một bài thật hay để tặng các cô nhé.

- Để tiết mục được hấp dẫn hơn, mỗi bạn trai sẽ đứng cạnh một bạn gái nhé.

- 1 bạn trai, đứng cạnh 1 bạn gái này lại đến 1 bạn trai, 1 bạn gái chúng mình đang xếp hàng theo quy tắc gì đấy nhỉ?

- Nào bây giờ cô con mình cùng biểu diễn nào.

Trẻ hát: Mùa hè đến

- Các bé rất là giỏi cô thưởng cho chúng mình một trò chơi chúng mình có thích không nào?

- Trò chơi: Ai thông minh:

+ Có mấy loại hình?

+ Các hình xếp như thế nào?

+ Vì sao con biết đây là quy tắc 1-1?

Cho trẻ xem lại cách sắp xếp.

+ Lần này khó hơn, các bé hãy nhìn thật kĩ các hình nào còn thiếu trong quy tắc 1-1 trên nhé!

+ Có mấy hình trong chu kì, các hình xếp theo thứ tự như thế nào?

+ Cho trẻ nhắc lại

+ Các bé có muốn chơi nữa không?

2.2. Hoạt động 2: Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc 1-1:

- Các bé thử nhìn xem có bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tròn

- Số hình vuông, hình tam giác, hình tròn như thế nào với nhau?

- Có thể xếp các hình này theo cách nào?

- Trong chu kì trên con đếm được bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình

- Trẻ hứng thú

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ đứng thành hàng theo yêu cầu

- Trẻ hát

- Có 2 loại hình

- Xếp theo quy tắc 1-1

- Trẻ trả lời

- Trẻ trả lời

- Trẻ trả lời

- Số hình bằng nhau

- Trẻ trả lời

<p>tròn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy tắc sắp xếp như trên có 3 loại hình trong 1 chu kì và được lặp lại theo trật tự: 1 hình vuông, 1 hình tam giác, 1 hình tròn được gọi là quy tắc 1-1-1. - Cho trẻ thực hành xếp theo quy tắc cùng cô với các hình xếp theo mẫu: 1 hình vuông, 1 hình tam giác, 1 hình tròn - Ngoài ra còn có các xếp nào khác? <p>2.3. Hoạt động 2: Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc 1-2-1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô xếp theo chu kì 1-2-1: 1 hình vuông, 2 hình tam giác, 1 hình tròn - Trong chu kì trên con đếm được bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tròn? - Quy tắc sắp xếp như trên có 3 loại hình trong 1 chu kì và được lặp lại theo trật tự: 1 hình vuông, 2 hình tam giác, 1 hình tròn được gọi là quy tắc 1-2-1. - Cho trẻ thực hành xếp theo quy tắc cùng cô với các hình: <ul style="list-style-type: none"> + Xếp theo mẫu: 1 hình vuông, 2 hình tam giác, 1 hình tròn + Xếp theo ý thích: cho trẻ xếp theo ý thích và nêu quy luật sắp xếp <p>2.4. Hoạt động 4: Luyện tập củng cố</p> <p>* Trò chơi: Ai nhanh hơn</p> <p>Sử dụng bài tập nhóm:</p> <p>Cách chơi: Trẻ chia thành 3 nhóm, mỗi nhóm có một bảng bài tập dán các quy luật sắp xếp chưa hoàn chỉnh. Trẻ quan sát thảo luận và hoàn chỉnh các quy luật sắp xếp đó.</p> <p>3. Kết thúc:</p> <p>Nhận xét, tuyên dương trẻ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện - Trẻ xếp - Trẻ trả lời - Trẻ quan sát - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ thực hành - Trẻ chơi
--	--

3. Chơi ngoài trời

- Quan sát cây phượng
- Trò chơi vận động: “Chạy tiếp cò”

- Chơi tự do với phấn , sỏi, lá cây...

a. Mục đích

- Kiến thức: Trẻ nói đúng tên loại cây, nhận xét một số đặc điểm chính, biết tác dụng của cây

- Kỹ năng: Rèn khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định

- Thái độ: Chăm sóc, bảo vệ cây

b. Chuẩn bị

Lá khô, phấn sỏi, cát ẩm...

c. Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú: Cô cùng trẻ ra sân, vừa đi vừa hát bài “Khúc hát dạo chơi”, dẫn dắt trẻ tới quan sát cây phượng</p> <p>2. Tổ chức</p> <p>2.1. HĐ 1: Quan sát cây phượng: Cô cùng trẻ quan sát cây phượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đây là cây gì ? + Cây phượng có những bộ phận nào ? + Rễ nằm ở đâu, làm nhiệm vụ gì ? + Thân thế nào ? + Thân có những nhiệm vụ gì ? + Cành cây như thế nào ? + Con có nhận xét gì về lá cây? + Trồng cây phượng để làm gì ? + Muốn cây mau lớn phải làm thế nào ? + Củng cố, giáo dục trẻ <p>2.2. HĐ 2: HĐ Trò chơi vận động: chơi trò chơi “chạy tiếp cờ”</p> <p>Cô cùng trẻ nhắc lại cách chơi, luật chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Chia trẻ thành hai nhóm bằng nhau xếp 2 hàng dọc. Hai trẻ ở đầu hàng cầm cờ. Đặt ghế cách chỗ trẻ đứng 2 mét. Khi cô hô "Hai, ba" trẻ phải chạy nhanh về phía ghế, vòng qua ghế rồi chạy về chuyển cờ cho bạn thứ hai và đứng vào cuối hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ ra sân và hát cùng cô + Cây phượng + Có phần gốc, rễ, thân, cành, lá + Nằm trong lòng đất, có nhiệm vụ hút các chất dinh dưỡng nuôi cây + Thân cây to, vỏ sần sùi + Dẫn các chất dinh dưỡng lên ngọn + Vươn dài ra các hướng + Lá cây nhỏ, mọc thành từng tàu, lá cây màu xanh + Trẻ trả lời + Để cho bóng mát + Không bẻ cành bứt lá và tưới nước cho cây + Trẻ cùng cô nhắc lại cách chơi, luật chơi

Khi nhận được cờ bạn thứ 2 phải chạy ngay lên và phải vòng qua ghế, rồi về chỗ đưa cờ cho bạn thứ 3. Cứ như vậy nhóm nào hết lượt trước là thắng cuộc. Ai không chạy vòng qua ghế hoặc chưa có cờ đã chạy thì phải quay trở lại từ đầu. Chơi 3 - 4 lượt.

- Cô nêu luật: Phải cầm được cờ và chạy vòng qua ghế.

Cho trẻ chơi, cô quan sát, động viên trẻ

2.3. HĐ 3: Chơi tự do: Cô giới thiệu các góc chơi, cho trẻ về góc chơi theo ý thích.

Cô bao quát trẻ chơi.

3. Kết thúc: Nhận xét, động viên trẻ

+Trẻ chơi trò chơi 4,5 lần

+ Trẻ chơi tự do theo ý thích

4.Chơi, hoạt động ở các góc: Như KHT

5.Chơi, hoạt động theo ý thích: Làm quen với bài thơ “Cầu vồng”

*Mục đích:

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tác giả

- Bước đầu hiểu nội dung bài thơ: Vẻ đẹp tự nhiên của cầu vồng

* Chuẩn bị: Tranh thơ, 1 số hình ảnh về cầu vồng

*Tiến hành

- Cô cho trẻ xem tranh/ảnh về cầu vồng và trò chuyện về nội dung bức tranh

- Cô giới thiệu tên bài thơ, tác giả “Cầu vồng”, tác giả Nhược Thuỷ

- Cô đọc cho trẻ nghe 2 lần: lần 1 đọc diễn cảm, lần 2 đọc kết hợp tranh thơ minh họa

- Cô trò chuyện với trẻ về nội dung bài thơ

- Cho trẻ đọc cùng cô 2,3 lần

6. Chuẩn bị ra về và trả trẻ :

- Dọn dẹp đồ chơi

- Nhắc nhở hỗ trợ trẻ . Chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về

- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn khi ra về

II. Đánh giá và điều chỉnh

*Sĩ số: 34 có mặt vắng mặt

*Tình trạng sức khoẻ:

* Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

* Kiến thức, kỹ năng:

Thứ sáu, ngày 11 tháng 04 năm 2026

I. Các hoạt động giáo dục

1. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:

- Trò chuyện về tác hại của hút thuốc lá, không nên lại gần người hút thuốc lá: Hút thuốc lá có hại như thế nào cho sức khỏe con người? Gia đình con có ai hút thuốc lá không? Có nên lại gần người hút thuốc lá không?..Giáo dục trẻ hút thuốc lá có hại cho sức khỏe và không nên lại gần người hút thuốc lá.

- TDS: (Như KHT).

2. Học: PTNN: Văn học: Thơ “Cầu vồng”, tác giả Nhược Thủy

a. Mục đích

+ Kiến thức:

- Trẻ biết tên bài thơ “Cầu vồng”, tác giả Nhược Thủy

- Trẻ hiểu nội dung bài thơ nói lên vẻ đẹp tự nhiên của cầu vồng trên bầu trời: cầu vồng có dạng là đường cong gồm 7 màu đỏ, da cam, vàng, lục, lam, chàm, tím, thường xuất hiện khi những cơn mưa rào to vừa tạnh và có ánh nắng chiếu vào.

+ Kỹ năng:

- Trẻ trả lời câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc.

- Trẻ thuộc thơ, thể hiện được âm điệu vui tươi của bài thơ và bước đầu đọc diễn cảm bài thơ

+ Giáo dục:

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động

- Trẻ yêu quý vẻ đẹp của thiên nhiên

b. Chuẩn bị:

+Hình ảnh cầu vồng

+Máy tính, ti vi kết nối với máy tính

+ Giấy vẽ, màu nước, bút lông, bút sáp màu

+ 1 tờ giấy khổ A0 vẽ hình cầu vồng chưa tô màu.

c. Tiến hành :

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú</p> <p>- Xin chào mừng tất cả các bé đã đến với chương trình “Bé yêu văn học”.</p> <p>- Giới thiệu khách.</p> <p>- Các tổ tham gia.</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>

- Trong chương trình ngày hôm nay mời các bé đến với 3 phần thi :

+ Phần thi 1: “Thi xem ai nhanh”

+ Phần thi 2: “Nghệ sĩ nhí trở tài”

+ Phần thi 3: “Bé khéo tay”

- Cho trẻ hát bài “Cho tôi đi làm mưa với”

- Bài hát nói về điều gì? (Một bạn nhỏ mong muốn được làm hạt mưa để giúp ích cho cuộc sống)

- Các con biết sau trận mưa to thì thường xuất hiện điều gì không?

- Để biết được điều gì xuất hiện sau cơn mưa rào, trong chương trình ngày hôm nay cô mời chúng mình cùng làm quen với bài thơ : “Cầu vồng” của nhà thơ Nhược Thủy nhé.

2. Tổ chức

2.1. Hoạt động 1: Cô đọc diễn cảm bài thơ

+ Lần 1 : Cô đọc diễn cảm bài thơ

- Hỏi trẻ tên bài thơ, tên tác giả ?

- Để hiểu rõ hơn về nội dung bài thơ này cô mời các con cùng lắng nghe cô đọc lại bài thơ này một lần nhé.

+ Lần 2 : Cô đọc thơ kết hợp hình ảnh

- Bài thơ nói lên điều gì?

→ Giới thiệu nội dung bài thơ: Bài thơ “Cầu vồng” miêu tả vẻ đẹp tự nhiên của chiếc cầu vồng.

- Vừa rồi chúng mình đã được nghe và xem hình ảnh minh họa nội dung bài thơ “Cầu vồng” rồi, chúng mình đã ghi nhớ kĩ chưa nào ?

2.2. Hoạt động 2: Đàm thoại, trích dẫn, giảng từ khó

*Phần thi thứ nhất : “ Thi xem ai nhanh”

Vậy bây giờ cô mời các bé đến với phần thi đầu tiên “Thi xem ai nhanh”

- Cô vừa đọc bài thơ gì? Do ai sáng tác?

- Hiện tượng thời tiết nào thường xuất hiện sau cơn mưa rào?

- Sau cơn mưa rào thường xuất hiện chiếc cầu vồng.

Trích dẫn: “ Mưa rào vừa tạnh

Có cái cầu vồng”

- Giải nghĩa từ “ Mưa rào” là như thế nào?(mưa rào là cơn mưa có hạt to, nhiều và mau tạnh)

- Trẻ hát cùng cô

- Trẻ trả lời

- Cầu vồng

- Trẻ lắng nghe

Trẻ trả lời câu hỏi:

- Bài thơ Cầu vồng của Nhược Thủy

Nghe cô trích dẫn

<p>- Chiếc cầu vồng được vẽ như thế nào? (Chiếc cầu vồng được vẽ cong cong có màu sắc rực rỡ rất đẹp. Trích dẫn: “Ai vẽ cong cong Tô màu rực rỡ”</p> <p>- Cầu vồng trong bài thơ có những màu sắc gì? Trích dẫn: “Tím , xanh , vàng , đỏ”</p> <p>- Bạn nhỏ phát hiện ra có mấy cái cầu vồng?</p> <p>- Tác giả ví cầu vồng giống cái gì?</p> <p>- Hai cái nơ này như thế nào? (Chiếc cầu vồng có màu tím, xanh, đỏ vàng, đỏ trông giống như 2 cái nơ, có cái nhìn rõ, cái kia mờ hơn). “Ồ hai cái cơ Cái rõ cái mờ”</p> <p>+ Câu thơ nào thể hiện tình cảm của bạn nhỏ trước vẻ đẹp của cầu vồng? Trích dẫn: “ Ai tài thế nhỉ ?”</p> <p>- Các con đã thấy cầu vồng chưa?</p> <p>- Con có cảm giác như thế nào khi nhìn thấy cầu vồng?</p> <p>*Giáo dục : Cầu vồng là 1 hiện tượng tự nhiên rất đẹp thường xuất hiện sau cơn mưa rào mùa hè. Khi nhìn thấy cầu vồng, chúng mình hãy ngắm nhìn nếu có thể nhé. Qua bài học ngày hôm nay cô hi vọng rằng chúng mình sẽ hiểu được hơn về những hiện tượng tự nhiên trong cuộc sống, từ đó các con biết yêu quý và bảo vệ thiên nhiên.</p> <p>2.2. Dạy trẻ đọc thơ</p> <p>* Phần thi thứ 2 : “ Nghệ sĩ nhí trở tài”</p> <p>- Cả lớp đọc thơ cùng cô 2-3 lần.</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ đọc thơ theo tổ (1 lần)</p> <p>- Theo nhóm 3,4... trẻ đọc</p> <p>- Đọc theo cá nhân. (1- 2 lần)</p> <p>(Cô chú ý sửa sai cho trẻ khi trẻ đọc ngọng, đọc hết to, nhận xét, khen và động viên trẻ sau mỗi lần đọc).</p> <p>- Cho cả lớp đọc diễn cảm kết hợp với điệu bộ minh họa (1 lần).</p> <p>2.3. Hoạt động 3: Củng cố</p> <p>* Phần thi thứ 3 : “ Bé khéo tay”</p> <p>- Giới thiệu tên trò chơi: “ Bé khéo tay”</p> <p>- Cách chơi : Cô chuẩn bị cho mỗi bạn một bức tranh</p>	<p>- Cầu vồng được vẽ cong cong...</p> <p>- Màu tím, xanh, vàng, đỏ...</p> <p>- Có 2 cái cầu vồng</p> <p>- Cầu vồng được ví như cái nơ</p> <p>- trẻ trả lời</p> <p>- Thích thú ạ...</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ đọc thơ Tổ đọc Nhóm đọc Đọc theo hình thức Cá nhân đọc Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p>
---	---

<p>cầu vồng, nhiệm vụ của các con là dùng đôi bàn tay khéo léo của mình tô màu cho bức tranh thật đẹp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật chơi : Trò chơi bắt đầu và kết thúc trong một bản nhạc. Khi bản nhạc kết thúc cô sẽ tìm ra những bức tranh tô màu đẹp nhất để treo vào góc tạo hình nhé - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Cô nhận xét, tuyên dương và khích lệ trẻ. <p>3. Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ hát cùng cô bài hát “Mưa và cầu vồng” 	<p>Trẻ tô màu cầu vồng</p> <p>Trẻ hát cùng cô</p>
--	---

3. Chơi ngoài trời:

Quan sát: Cây hoa cúc. Trò chơi: Đuổi bắt. Chơi tự do với phấn, sỏi, lá cây.

a) Mục đích:

- Kiến thức: Trẻ biết một vài đặc điểm nổi bật của cây hoa cúc. Biết cách chơi, chơi đúng luật.

- Kỹ năng: Phát triển sự nhanh nhạy của các giác quan, rèn khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định cho trẻ

- Thái độ: Giáo dục trẻ biết cách chăm sóc, bảo vệ hoa.

b) Chuẩn bị:

- Cây hoa cúc.
- Phấn, sỏi, lá cây.

c) Tiến hành:

Hoạt động của cô	Dự kiến hoạt động của trẻ
<p>1. Gây hứng thú Cô cho trẻ ra sân, vừa đi vừa hát bài hát “Khúc hát dạo chơi”</p> <p>2. Tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đây là cây hoa gì? 2.1. HĐ1: Quan sát cây hoa cúc. Cô cho trẻ khám phá đặc điểm của cây hoa cúc - Đây là cây hoa gì? - Cây có những bộ phận nào? - Rễ cây nằm ở đâu ? Có nhiệm vụ gì ? - Con có nhận xét gì về thân(cành) cây? - Lá hoa cúc như thế nào? 	<p>Trẻ hát cùng cô</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cây hoa cúc - Trẻ quan sát, tri giác...khám phá đặc điểm của cây hoa cúc - Cây hoa cúc - Cây có gốc, rễ, thân, cành, lá, hoa - Rễ cây nằm sâu trong lòng đất, hút chất dinh dưỡng để nuôi cây - Thân sần sùi, nhiều cành - Lá xẻ thùy

<p>- Bông hoacúc như thế nào?(màu sắc, hình dạng, mùi hương...), Cho trẻ sờ cánh hoa, ngửi mùi hương của hoa</p> <p>- Hoa cúc được trồng để làm gì? → Cô củng cố và giáo dục trẻ: Đây là cây hoa cúc. Cây có gốc, rễ, thân, cành, lá và hoa. Thân sần sùi, có nhiều cành, lá màu xanh xẻ thùy, bông hoa màu vàng to, cánh hoa dài, hoa có mùi hắc</p> <p>2.2. HĐ 2: Trò chơi: Đuổi bắt. Cô cùng trẻ nhắc lại cách chơi, luật chơi</p> <p>- Cách chơi: Một bạn làm “cái” để đi đuổi bắt các bạn. Các bạn khác chạy nhanh để cái không bắt được. Khi thấy cái sắp đến gần bạn nào thì bạn đó phải nói tên 1 loại đồ chơi trên sân trường(ví dụ: đu quay), nếu nói không kịp cái sẽ đập vào người và coi như bị “chết”, mất lần chơi phải đứng ra ngoài. Khi đập vào người bạn, cái phải nói tên 1 loại đồ chơi trên sân trường, nếu không bị mất cái, các bạn khác sẽ thay làm cái. Còn lại 1 bạn cuối cùng không bị chết thì bạn đó sẽ làm cái cho lần chơi sau..</p> <p>- Luật chơi: Nếu cái không đuổi bắt được bạn nào, hết thời gia quy định chơi thì các bạn “oản tù tì” với nhau sẽ chọn cái</p> <p>Trẻ chơi, Cô trẻ chơi theo nhóm, mỗi nhóm 8-10 bạn, cô điều khiển trò chơi, động viên trẻ.</p> <p>2..3. HĐ 3: Chơi tự do, cô giới thiệu các góc chơi, trẻ về góc chơi theo ý thích; cô bao quát trẻ chơi</p> <p>3. Kết thúc: nhận xét, động viên trẻ</p>	<p>- Bông hoa có cuống cứng, chắc; hoa màu vàng, bông hoa có nhiều lớp cánh. Cánh hoa dài, hoa có mùi hắc</p> <p>- Trang trí</p> <p>- Trẻ cùng cô nhắc lại cách chơi, luật chơi</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Chơi tự do theo ý thích</p>
---	--

4. Chơi, hoạt động ở các góc: (Như KHT).

5. Chơi, hoạt động theo ý thích: Nêu gương cuối tuần

- Yêu cầu :

+ Trẻ nhận xét những việc làm tốt mà mình và bạn đã làm được

+ Trẻ biết được tiêu chuẩn bé ngoan

+ Có thói quen giữ gìn vệ sinh thân thể, biết giữ gìn môi trường trong ngoài lớp

+ Biết vâng lời người lớn khi có khuyết điểm, biết nói lời cảm ơn, xin lỗi

+ Trẻ mong muốn được nhận phiếu bé ngoan

- Chuẩn bị : Bảng bé ngoan, hoa bé ngoan, phiếu bé ngoan

- Hướng dẫn thực hiện:

+ Cô hỏi trẻ: Hôm nay là thứ mấy? (thứ sáu). Cô dẫn dắt: Hôm nay là thứ sáu cuối tuần. Bây giờ cô con mình cùng nhớ lại những hành động, hành vi tốt của các con và của bạn nhé!

+ Cô gọi hỏi để trẻ kể những hành động, việc làm tốt của bản thân và của bạn. Gọi ý để trẻ kể tên những bạn đã được cảm nhiều cờ trong tuần. Cô nhận xét công bằng và chú ý động viên những trẻ có tiến bộ đột xuất.

+ Cho trẻ lên cảm hoa bé ngoan. Giáo dục trẻ: Là 1 bé ngoan, không những chăm đến lớp mà con ngoan ngoan vâng lời cô và người lớn, biết chào hỏi lễ phép, biết cảm ơn, xin lỗi đúng lúc...Nhắc nhở, động viên trẻ chưa đạt bé ngoan nhưng không nhân mạnh khuyết điểm của trẻ

+ Kết thúc: Hát cùng cô “Hoa bé ngoan” (2 lần).

6. Chuẩn bị ra về và trả trẻ :

- Dọn dẹp đồ chơi
- Nhắc nhở hỗ trợ trẻ. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân ra về
- Nhắc trẻ chào cô, chào bạn khi ra về

II. Đánh giá và điều chỉnh

*Sĩ số: 34 có mặt vắng mặt

*Tình trạng sức khỏe:

* Trạng thái cảm xúc, thái độ hành vi:

* Kiến thức, kỹ năng: